

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

- Mã chứng khoán: **ILB**
- Địa chỉ: **Số 10 Phan Đăng Lưu, KP34, phường Long Bình, Đồng Nai**
- Điện thoại liên hệ: 0251 6255 999 Fax: 0251 6501 826
- Đại diện theo ủy quyền CBTT: Ngô Quốc Tuấn, chức vụ: Thư ký công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty
- Email: tuannq@icdlongbinh.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình công bố thông tin Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/04/2026 tại đường dẫn <https://icdlongbinh.com/quanhecodong/category/144>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Ngô Quốc Tuấn
Thư ký công ty kiêm
Người phụ trách quản trị công ty



**TAN CANG
LONG BINH ICD**

TRUST IS ALL

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

Đồng Nai, tháng 4/2026



DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

STT	Tên tài liệu
1.	Danh mục.
2.	Chương trình họp ĐHĐCĐ.
3.	Quy chế làm việc tại Đại hội.
4.	Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028.
5.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2025 và định hướng năm 2026.
6.	Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2025 và một số định hướng giám sát năm 2026.
7.	Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025.
8.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán.
9.	Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất).
10.	Tờ trình kết quả kinh doanh, tiền lương, đầu tư năm 2025 và phân phối lợi nhuận năm 2025.
11.	Tờ trình kế hoạch kinh doanh, tiền lương, đầu tư năm 2026 và phân phối lợi nhuận năm 2026.
12.	Tờ trình thù lao HĐQT, BKS và Thụ ký công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
13.	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
14.	Tờ trình thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan.
15.	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu và tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024.
16.	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế liên quan
17.	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.
18.	Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028.

STT	Tên tài liệu
19.	Tờ trình bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028.
20.	Sơ yếu lý lịch ứng viên HĐQT
21.	Mẫu Phiếu biểu quyết.
22.	Dự thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
23.	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

Thời gian: 08 giờ 30, Thứ tư - ngày 29 tháng 04 năm 2026

Địa điểm: Số 10 Phan Đăng Lưu, Khu phố 34, Phường Long Bình, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Thời gian	Nội dung
8:30 – 9:00	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông: <ul style="list-style-type: none">• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.
9:00 – 9:10	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;• Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, giới thiệu Thư ký, Ban kiểm tra tư cách đại biểu;• Thông qua Quy chế làm việc, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028;• Thông qua chương trình Đại hội;
9:10 – 9:30	Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2025, định hướng năm 2026;• Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2025 và một số định hướng giám sát năm 2026;• Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) năm 2025;
9:30 – 9:50	Các nội dung tờ trình, báo cáo Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán.• Tờ trình kết quả kinh doanh, tiền lương, đầu tư năm 2025 và phân phối lợi nhuận năm 2025.

Thời gian	Nội dung
	<ul style="list-style-type: none"> • Tờ trình kế hoạch kinh doanh, tiền lương, đầu tư năm 2026 và phân phối lợi nhuận năm 2026. • Tờ trình thù lao HĐQT, BKS và Thư ký công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026. • Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. • Tờ trình thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan. • Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu và tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024. • Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế liên quan. • Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty. • Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028. • Tờ trình bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 • Nội dung khác (nếu có).
9:50 – 10:20	Đại hội thảo luận.
10:20 – 10:30	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình. Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử.
10:30 – 10:40	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử.
10:40 – 10:45	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử.
10:45 – 10:55	Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
10:55 – 11:00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

Ghi chú: Chương trình có thể được điều chỉnh/ thay đổi tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông chính thức diễn ra vào ngày 29/4/2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
- Bỏ phiếu điện tử : là việc Đại biểu sử dụng các thiết bị có kết nối Internet và thực hiện việc biểu quyết/bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo cho đại biểu tại thời điểm đại biểu đăng ký tham dự Đại hội.
- Hệ thống bỏ phiếu điện tử : là cơ sở hạ tầng được Công ty sử dụng và cung cấp cho Đại biểu để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự ĐHĐCĐ.

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày **30/03/2026** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ. Trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- a) Đăng ký dự họp qua điện thoại, fax, các phương thức điện tử khác....
- b) Ủy quyền đại diện tham dự đại hội. Trường hợp cổ đông tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện. *(Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)*
- d) Các hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý)*.

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đại biểu đăng ký dự họp phải xuất trình Thư mời, Định danh điện tử mức 2/ Thẻ Căn cước công dân/ Thẻ Căn cước/ Hộ chiếu bản gốc và giấy ủy quyền họp lệ nếu được ủy quyền tham dự Đại hội.
- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - + Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - + Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
 - + Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - + Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - + Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một

cách hợp lệ; hoặc

- + Khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng Đại biểu dự họp cần thiết
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - + Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - + Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - + Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - + Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - + Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - + Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - + Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - + Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - + Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - + Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - + Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - + Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết,

11/01/2026 13:11

hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

- + Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự phiên họp
- + Lập thống kê số phiếu biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết, bầu cử để báo cáo Chủ tọa đoàn và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- + Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho thư ký.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban Kiểm tra tư cách đại biểu.
- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - + Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - + Phối hợp với Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết, bầu cử.
 - + Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Ngoài ra, Đại biểu có ý kiến có thể đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức sau:
 - + Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Hỗ trợ trực tuyến trong giao diện tham dự đại hội thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử tại đường link

www.ezgsm.fpts.com.vn (trước giờ thảo luận).

- + Thư ký sẽ tổng hợp, sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.
- Trên cơ sở câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản/hình thức khác.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Đại biểu thực hiện đăng ký tham dự tại địa điểm họp được ghi trong Thư mời họp đã gửi đến tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông ngày 30/3/2026. Sau khi thực hiện đăng ký tham dự với ban tổ chức đại hội, đại biểu được cấp tài khoản và mật khẩu và/hoặc Mã QR Code để tiến hành đăng nhập và thực hiện biểu quyết tất cả các nội dung được đưa ra biểu quyết tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu điện tử tại đường link: www.ezgsm.fpts.com.vn.
- Khi phát hiện thấy tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ, Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro xảy ra do lỗi của Đại biểu.

4.10.2 Bỏ phiếu biểu quyết

- Hình thức biểu quyết như sau:
 - + Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028; Chương trình Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - + Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2025, định hướng năm 2026; Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm

2025 và một số định hướng giám sát năm 2026; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025, Phương hướng nhiệm vụ năm 2025; Báo cáo tài chính năm 2025 riêng và hợp nhất đã kiểm toán; Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu và tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - + Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ để biểu quyết, mặt trước của Thẻ phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ để biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ để biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức giơ Thẻ để biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
 - + Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - + Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
 - + Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề cần được biểu quyết tại Đại hội: Đại biểu thực hiện biểu quyết từ lúc hoàn tất thủ tục đăng ký dự họp đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử cho các nội dung biểu quyết.
- Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

4.10.3 Thể lệ biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 30/03/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: 38.199.492 cổ phần tương đương với 38.199.492 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Lưu ý:
 - + Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có với đối tượng theo quy định khoản 9 Điều 46 Điều lệ Công ty và có giá trị từ 20% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo điểm a Khoản 11 và Khoản 12, Điều 46, Điều lệ công ty).
 - + Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo điểm b Khoản 11 và Khoản 12 Điều 46 Điều lệ công ty).

4.10.4 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

4.11 Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - + Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - + Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn

bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

✓



PHAN VĂN TIỀN

WALCO

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CP ICD
TÂN CẢNG - LONG BÌNH
Số: 326 /QC - ICDLB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 – 2028
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Bỏ phiếu điện tử : là việc Đại biểu sử dụng các thiết bị có kết nối Internet và thực hiện việc biểu quyết/bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo cho đại biểu tại thời điểm đại biểu đăng ký tham dự Đại hội.
- Hệ thống bỏ : là cơ sở hạ tầng được Công ty sử dụng và cung cấp

- + Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- + Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- + Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).
- + Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).

VI. Phương thức bầu cử:

- Phiếu bầu cử là phiếu được Công ty cung cấp cho Đại biểu thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Cách điền Phiếu bầu cử:
 - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu điền rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - + Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử). Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận

kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu cử vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: Thẻ CCCD/ CC /Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào HĐQT và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Trên đây là toàn bộ quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ;
- TV HĐQT, HĐQT;
- Lưu: VT, TK.T3. /

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Văn Tiến

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG 2026**

PHẦN 1: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phan Văn Tiến	Chủ tịch	17/04/2024	
2	Phan Anh Tuấn	Thành viên	27/04/2023	
3	Cao Ngọc Đức	Thành viên HĐQT độc lập	27/04/2023	
4	Nguyễn Đức Anh	Thành viên không điều hành	27/04/2023	
5	Hà Anh Dũng	Thành viên không điều hành	17/04/2024	

* Ông Hà Anh Dũng đã có đơn từ nhiệm và gửi cho Công ty ngày 29/12/2025, Công ty thực hiện công bố thông tin bất thường, và sẽ trình thông qua ĐHĐCĐ thường niên 2026.

Số thành viên HĐQT làm việc trực tiếp tại Công ty là 02 người, số thành viên HĐQT không làm việc trực tiếp tại Công ty là 02 người.

Cơ cấu HĐQT đảm bảo có 1/3 thành viên HĐQT không điều hành và có 1 thành viên HĐQT độc lập theo quy định đối với công ty niêm yết.

Các cuộc họp của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phan Văn Tiến	4/4	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
2	Phan Anh Tuấn	4/4	100%	
3	Cao Ngọc Đức	4/4	100%	
4	Nguyễn Đức Anh	4/4	100%	
5	Hà Anh Dũng	3/4	75%	Có đơn từ nhiệm nên không tham gia họp quý 4/2025

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty.

Ban giám đốc đã triển khai đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025, triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch, bảo đảm an toàn và duy trì hoạt động kinh doanh công ty liên tục với kết quả kinh doanh 2025, cụ thể: Tổng doanh thu hợp nhất 586.560,16 triệu đồng tăng 15,04% so với cùng kỳ; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 112.163,27 triệu đồng tăng 8,69% so với cùng kỳ.

Qua các kì họp HĐQT trong năm, Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc trong bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh và công tác quản trị điều hành.

Trong năm 2025, qua các phiên họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị công ty đã ban hành các Nghị quyết HĐQT theo đúng trình tự, thủ tục của Điều lệ, Quy chế quản trị về nội bộ công ty và Quy chế hoạt động HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung chủ yếu
1	01/2025/NQ-ICDLB	11/02/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
2	03/2025/NQ-HĐQT	17/03/2025	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ từ đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu
3	05/2025/NQ-HĐQT	03/04/2025	Thông qua: 1/ Thông qua chỉ tiêu kinh doanh

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung chủ yếu
			<p>Q1/2025 và dự kiến Q2/2025</p> <p>2/ Thông qua các hạng mục phát sinh gói thầu XL01, XL02 dự án kho 26, 27.</p> <p>3/ Thông qua chủ trương đầu tư nhà xe PCCC và khu vực sạc điện dự án kho 26, 27</p> <p>4/ Thông qua Báo cáo hoạt động Công ty CP Tiếp Vận Thành Long Q1/2025.</p> <p>5/ Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT Q4/2024</p> <p>6/ Thông qua cản trở khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh.</p> <p>7/ Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và chế độ thù lao/thưởng liên quan.</p> <p>8/ Thông qua Báo cáo tiến độ thực hiện phương án phát hành tăng vốn điều lệ.</p> <p>9/ Thông qua Báo cáo tình hình khắc phục kiểm toán nội bộ công ty.</p> <p>10/ Thông qua Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 (sửa đổi, bổ sung).</p>
4	07/2025/NQ-HĐQT	13/05/2025	Thông qua phương án xử lý số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (292.695 cổ phiếu) trong đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
5	09/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung chủ yếu
6	11/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2024
7	12/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
8	13/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông qua việc ban hành “Quy trình Kiểm toán nội bộ công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình”.
9	14/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Thông qua 1/ Chi tiêu kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 2/ Báo cáo hoạt động TV Thành Long 3/ Báo cáo thực hiện Nghị quyết HĐQT quý 1/2025, báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu 4/ Báo cáo hoạt động kiểm toán nội bộ 5/ Phương án xử lý nợ tồn đọng tài chính, 6/ Quy chế hoạt động và quản lý tài chính của Hợp doanh ICDLB – Hoa Tiêu, và 7/ Khoản đầu tư bổ sung cho nhà sạc xe nâng kho 26, 27 và nhà xe cứu hỏa.
10	15/2025/NQ-HĐQT	14/08/2025	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2025
11	16/2025/NQ-HĐQT	30/09/2025	Thông qua bổ nhiệm lại Giám đốc
12	17/2025/NQ-HĐQT	30/09/2025	1/ Chi tiêu kinh doanh 9 tháng năm 2025. 2/ Báo cáo hoạt động công ty CP Tiếp Vận Thành Long quý 3/2025 và 9 tháng năm 2025.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung chủ yếu
			<p>3/ Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT quý 02/2025.</p> <p>4/ Báo cáo kết quả sử dụng vốn sau đợt phát hành tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHCĐ số 02/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 17/04/2024.</p> <p>5/ Báo cáo hoạt động kiểm toán nội bộ của Ban kiểm toán nội bộ</p>
13	19/2025/NQ-HĐQT	05/11/2025	Đầu tư xây dựng mới Đường dây trung thế và Trạm biến áp 1x1000kVA 22/0.4kV tại Khu dịch vụ Long Bình
14	20/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	<p>1/ Kết quả kinh doanh năm 2025</p> <p>2/ Báo cáo giám sát hoạt động quý 4 và cả năm 2025 của Công ty TV Thành Long.</p> <p>3/ Báo cáo tình hình Nghị quyết HĐQT quý 3/2025.</p> <p>4/ Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư dự án kho 26, 27 và tiến độ quyết toán, kiểm toán công trình dự án.</p> <p>5/ Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026</p> <p>6/ Trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2025 và chủ trương ban hành Quy chế KHCN & ĐMST</p> <p>7/ Kế hoạch kiểm toán nội bộ 2025</p>

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập. Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò đánh giá và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc một cách khách quan,

đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa các bên liên quan; góp ý định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho Hội đồng quản trị.

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp của Công ty.

Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT đã hoạt động và thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc và người điều hành khác:

Trong năm 2025, HĐQT đã duy trì cơ chế họp định kỳ và đột xuất để kịp thời thông qua các quyết sách chiến lược thuộc thẩm quyền. Công tác quản trị nội bộ được kiện toàn thông qua việc rà soát, sửa đổi và ban hành các Quy chế hoạt động phù hợp với quy định mới của pháp luật. HĐQT đã thực hiện giám sát chặt chẽ Ban Điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; đồng thời phát huy tối đa vai trò của Kiểm toán nội bộ trong việc giám sát tính tuân thủ và quản trị rủi ro vận hành.

Các hoạt động giám sát trọng tâm trong năm 2025:

- Đảm bảo tính tuân thủ đối với Công ty niêm yết: HĐQT đã giám sát và đảm bảo Công ty tuân thủ tuyệt đối các quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp. Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông và nhà đầu tư.

- Giám sát thực hiện dự án đầu tư trọng điểm: HĐQT đã giám sát tiến độ đầu tư xây dựng Kho 26 và 27 tại Khu dịch vụ Long Bình. Dự án đã hoàn thành đúng trình tự thủ tục pháp lý, đảm bảo chất lượng kỹ thuật và đưa vào khai thác thương mại đúng tiến độ từ tháng 10/2025 với tỷ lệ lấp đầy ấn tượng đạt 95,65%, đóng góp trực tiếp vào hiệu quả tài chính của Công ty.

- Phát triển trụ cột kinh doanh cốt lõi: Định hướng đẩy mạnh dịch vụ khai thác Cảng và Logistics trở thành trụ cột kinh doanh thứ hai. Trong năm 2025, năng lực khai thác và quy mô thị trường đã có sự tăng trưởng đáng kể, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững và dài hạn.

- Hoàn tất công tác tăng vốn điều lệ: Giám sát và thực hiện thành công việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và 2025. Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm đã được đăng ký, lưu ký và đưa vào giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) đúng quy định pháp luật.

- Quản trị mục tiêu kinh doanh gắn liền với mục tiêu số hóa - xanh hóa: HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành trong việc duy trì ổn định sản xuất kinh doanh với kết quả các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025 đều đạt và vượt 1% kế hoạch trong bối cảnh thị trường nhiều biến động. Về quản trị hệ thống, HĐQT đã

thông qua lộ trình ứng dụng công nghệ hóa, đồng thời giám sát chặt chẽ công tác phòng ngừa rủi ro hệ thống để đảm bảo tính vận hành thông suốt. Mục tiêu xuyên suốt là phát triển ICDLB thành mắt xích logistics xanh, hiện đại trong chuỗi cung ứng; khẳng định giá trị cốt lõi 'Khách hàng là trung tâm, lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo hiệu quả, gắn liền với biểu tượng văn hóa đặc trưng của hệ thống Tân Cảng Sài Gòn.

Năm 2025, HĐQT đã định hướng và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành triển khai các giải pháp thu hút khách hàng, tối ưu hóa năng lực cạnh tranh. Kết quả kinh doanh đạt mục tiêu kế hoạch là minh chứng cho sự phối hợp hiệu quả giữa quản trị và điều hành, giúp ICDLB giữ vững vị thế trên thị trường kho bãi, dịch vụ cảng

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Công ty thực hiện chi trả lương cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Giám đốc kiêm TV HĐQT và thù lao cho các thành viên HĐQT còn lại.

Thù lao, tiền lương, thưởng tính theo năm tài chính (01/01/2025 đến 31/12/2025) của Hội đồng quản trị như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Thù lao, tiền lương, thưởng, lợi ích khác (đồng)	Ghi chú
1	Phan Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT	973.250.507	Tiền lương, tiền thưởng Người quản lý, các lợi ích khác
2	Phan Anh Tuấn	Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty	958.671.780	Tiền lương, tiền thưởng Người quản lý, các lợi ích khác
3	Cao Ngọc Đức	Thành viên HĐQT độc lập	63.000.000	Thù lao
4	Nguyễn Đức Anh (*)	Thành viên HĐQT	63.000.000	Thù lao
5	Hà Anh Dũng	Thành viên HĐQT	63.000.000	Thù lao

(*) Thù lao chuyển về Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn,

Thời điểm phát sinh: 01/01/2025 đến 31/12/2025 (từ quỹ lương, quỹ thưởng,

thủ lao, phụ cấp liên quan từ hoạt động công ty).

6. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

Mục tiêu: các chỉ tiêu kinh tế chính năm 2026: doanh thu tăng trên 12%; lợi nhuận trước thuế tăng trên 12% so với năm 2025; 100% các dự án đầu tư, mua sắm thực hiện đúng quy định của pháp luật, đạt tiến độ, chất lượng yêu cầu; Hoàn tất thủ tục thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư ICD Tân Long, đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền và lợi ích cao nhất cho Công ty.

Một số nội dung công tác trọng tâm như sau:

a. Quản trị, kiểm soát rủi ro pháp lý và tuân thủ:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cập nhật, chuẩn hóa đồng bộ hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ bảo đảm tương thích và hợp pháp hóa trước sự thay đổi căn bản, sâu rộng của hệ thống pháp luật Việt Nam (các quy định mới về Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Đấu thầu... có hiệu lực từ ngày 01/07/2025).

- Chủ động nhận diện, dự báo và có biện pháp phòng ngừa các rủi ro pháp lý phát sinh do sự giao thoa, thay đổi của các văn bản quy phạm pháp luật. Bảo đảm mọi quyết sách của HĐQT, đặc biệt trong các dự án đầu tư và khai thác hạ tầng cảng/kho bãi, đều có nền tảng pháp lý vững chắc.

- Đánh giá định kỳ và đột xuất hiệu quả điều hành của Ban Giám đốc trong việc hiện thực hóa các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Giám sát chặt chẽ các khoản đầu tư công ty ra ngoài doanh nghiệp thông qua Người đại diện vốn.

- Nâng cao năng lực Kiểm toán nội bộ. Phát huy tối đa vai trò của Ban Kiểm toán nội bộ nhằm kiểm toán tính tuân thủ, cảnh báo rủi ro vận hành và rủi ro pháp lý xuyên suốt hệ thống.

- Duy trì và bảo đảm tính tuân thủ tuyệt đối các quy định của Luật Chứng khoán đối với công ty niêm yết quy mô lớn; nâng cao chất lượng, tính chính xác và kịp thời trong công tác công bố thông tin, bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.

b. Đột phá trong công tác đổi mới sáng tạo, số hóa và từng bước xanh hóa (ESG)

- HĐQT quyết nghị tập trung ưu tiên phân bổ nguồn lực (tài chính, CSHT thuê từ TCT, nhân sự) nhằm mở rộng thị phần và nâng cao năng lực cạnh tranh cho 02 trụ cột: Dịch vụ khai thác Cảng và Logistics. Định hướng Ban Giám đốc xây dựng, định vị ICDLB trở thành mắt xích cung cấp dịch vụ logistics chuyên nghiệp, hiện đại trọng yếu trong chuỗi cung ứng.

- HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư và giám sát chặt chẽ lộ trình ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện. Trực tiếp chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh số hóa hệ thống quản trị điều hành (ứng dụng triệt để nền tảng văn phòng điện tử, chữ ký số vào quy trình trình ký) và số hóa dây chuyền sản xuất kinh doanh (áp dụng hệ

thống quản lý kho WMS, kiểm soát phương tiện tự động), nhằm tối ưu hóa quy trình, cải cách hành chính triệt để và gia tăng năng suất lao động.

- HĐQT trực tiếp phê duyệt trích lập và chỉ đạo việc ban hành, thực thi Quy chế quản lý Quỹ phát triển Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (KH-CN & ĐM-ST). Kiến tạo cơ chế khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đưa khoa học công nghệ trở thành động lực tăng trưởng của Công ty.

- HĐQT lãnh đạo, định hướng xuyên suốt quá trình chuyển đổi năng lượng sạch và quyết định thông qua các hạng mục đầu tư nhằm giảm phát thải khí nhà kính (CO₂) trong vận hành hạ tầng. Giao chỉ tiêu và giám sát Ban Điều hành khẩn trương triển khai đồng bộ các tiêu chuẩn kỹ thuật, hoàn thiện hồ sơ đề nghị các tổ chức quốc tế đánh giá, cấp chứng nhận “Cảng xanh” và “Kho xanh”.

- HĐQT đóng vai trò rường cột trong việc xây dựng và lan tỏa văn hóa dịch vụ vượt trội. Lãnh đạo toàn Công ty quán triệt triết lý “Khách hàng là trung tâm” làm thước đo định lượng hiệu quả dịch vụ; đồng thời chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, mạnh mẽ Bộ quy tắc văn hóa ứng xử của hệ thống Tân Cảng Sài Gòn, đưa uy tín và thương hiệu ILB không ngừng phát triển.

II. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên cá nhân, tổ chức (MSDN)	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú
1.	Cty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn (1) (Công ty mẹ)	0300514849 cấp ngày 30/06/2010 tại Sở KH&ĐT (nay là Sở Tài chính) TP.HCM	722 Điện Biên Phủ, P. Thanh Mỹ Tây, TPHCM	01/01 – 31/12	02/2024/NQ-ĐHĐCĐ 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 78.676,20 triệu đồng Bán dịch vụ: 24.810,03 triệu đồng Trả cổ tức: 28.740,09 triệu đồng	
2.	Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Công ty con	3602427771 cấp ngày 24/12/2010 tại Sở KH&ĐT (nay là Sở Tài chính) Tỉnh Đồng Nai	Số 10, Đường Phan Đăng Lưu, Khu phố 7, Phường Long Bình, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	01/01 – 31/12	02/2024/NQ-ĐHĐCĐ 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	Nhận cổ tức: 3.672,00 triệu đồng	

STT	Tên cá nhân, tổ chức (MSDN)	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú
3.	Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0305322467 cấp ngày 19/11/2007 tại Số KH&ĐT (nay là Sở Tài chính) TP.HCM	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành Phố Hồ Chí Minh	01/01 31/12	02/2024/NQ-ĐHĐCĐ 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 10.118,69 triệu đồng Bán dịch vụ: 455,57 triệu đồng	
4.	Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	Liên quan cổ đông lớn (1)	3502263110 cấp ngày 09/09/2014 tại Số KH&ĐT Bà Rịa Vũng Tàu (nay là Sở Tài chính TP.HCM)	Khu phố Ông Trình, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01 31/12	02/2024/NQ-ĐHĐCĐ 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 3.732,35 triệu đồng	
5.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0305736891 cấp ngày 12/05/2008	Tân Cảng Sài Gòn - Phường Thanh Mỹ Tây, Thành Phố Hồ	01/01 31/12	02/2024/NQ-ĐHĐCĐ 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 3.280,34 triệu đồng Bán dịch vụ: 40,13	

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026



STT	Tên cá nhân, tổ chức (MSDN)	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú
			tại Sở KH&ĐT (nay là Sở Tài chính) TP.HCM	Chi Minh			triệu đồng	
6.	Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0310421671 cấp ngày 01/11/2010 tại Sở KH&ĐT (nay là Sở Tài chính) TP.HCM	722 Điện Biên Phủ, P.Thanh Mỹ Tây, TP.HCM	01/01 - 31/12	02/2024/NQ-ĐHĐCĐ 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 622,86 triệu đồng	
7.	Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	Liên quan cổ đông lớn (1)	3501473524 cấp ngày 04/09/2009 tại Sở KH&ĐT (nay là Sở Tài chính) TP.HCM	Tầng 7 tòa nhà Saigon Newport, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01 - 31/12	02/2024/NQ-ĐHĐCĐ 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 2,53 triệu đồng Bán dịch vụ: 48,14 triệu đồng	
8.	Công ty TNHH Phát	Liên quan	0311241960	Khu Cảng Cát	01/01 -	02/2024/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ:	

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

STT	Tên cá nhân, tổ chức (MSDN)	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú
	triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	cổ đông lớn (1)	cấp ngày 16/09/2011 tại Sở KH&ĐT (nay là Sở Tài chính) TP.HCM	Lái, Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, TP.HCM	31/12	02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	428,45 triệu đồng	
9.	Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0316135980 cấp ngày 10/02/2020 tại Sở KH&ĐT (nay là Sở Tài chính) TP.HCM	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01 31/12	02/2024/NQ-ĐHĐCĐ 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 1.351,39 triệu đồng Bán dịch vụ: 12,90 triệu đồng	
10.	Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng – Cái Mép Thị Vải	Liên quan cổ đông lớn (1)	3502294165 cấp ngày 30/11/2015 tại Sở KH&ĐT Bà Rịa Vũng Tàu	Khu Phố Tân Lộc, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01 31/12	02/2024/NQ-ĐHĐCĐ 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	Mua dịch vụ: 59,27 triệu đồng Bán dịch vụ: 8.612,21 triệu đồng	

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

[[02/05/2025]]

STT	Tên cá nhân, tổ chức (MSDN)	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú
			(nay là Sở Tài chính TP.HCM)					
11.	Công ty CP ICD Tân Cảng – Sóng Thần	Liên quan cổ đông lớn (1)	3700785006 cấp ngày 27/03/2007 tại Sở KH&ĐT Bình Dương (nay là Sở Tài chính TP.HCM)	Số 7/20 Đường ĐT 743, Khu phố Bình Đáng, Phường Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01 – 31/12	02/2024/NQ-ĐHĐCĐ 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	Bán dịch vụ: 153,70 triệu đồng	
12.	Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc, Kế toán trưởng	Người nội bộ		-	01/01 – 31/12	02/2024/NQ-ĐHĐCĐ 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ	Thù lao, tiền lương, tiền thưởng: 4.977,76 triệu đồng	

2/ Các giao dịch liên quan khác:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con/ công ty do công ty nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú
1	Phan Anh Tuấn	Người nội bộ	001085044027, 18/12/2024, Bộ Công an	06, đường Bùi Văn Hòa, KP.11, Phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Công ty CP Tiếp Vận Thành Long	01/01 - 31/12	Thù lao và khen thưởng 2025: 54 triệu đồng	

(*) Thù lao nhận thông qua Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình v/v thù lao tại Công ty CP Tiếp Vận Thành Long.

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1/ Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHCD ngày 17/04/2025 như sau:

STT	Nội dung Nghị quyết đã thông qua	Kết quả thực hiện
1.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Báo cáo kinh doanh 2024, định hướng 2025.	Kết quả thực hiện năm 2025 (Công ty mẹ): - Tổng doanh thu: 556.949,52 triệu đồng, đạt 101,39% kế hoạch. - LNST: 102.804,25 triệu đồng, đạt kế hoạch 93,22% kế hoạch. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trình bày tại Báo cáo hoạt động kinh doanh 2025.
2.	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025	Đã thực hiện
3.	Tờ trình báo cáo tài chính năm 2024 (riêng và hợp nhất) của Công ty đã qua kiểm toán	Đã thực hiện
4.	Tờ trình kết quả kinh doanh, tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận năm 2024	Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ 2024: đã thực hiện. Cổ tức: Ngày 15/09/2025, Công ty đã thanh toán 14,66%/mệnh giá cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt.
5.	Tờ trình kế hoạch kinh doanh, tiền lương, đầu tư và phân phối lợi nhuận 2025	Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ 2025: theo Tờ trình về phân phối lợi nhuận 2025 đính kèm trình ĐHĐCD thường niên 2026
6.	Tờ trình thù lao HĐQT, BKS và Thụ ký công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025	Thực hiện theo phê duyệt (Trình bày tại Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS 2025 và kế hoạch 2026)
7.	Tờ trình lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên 2025 và kiểm toán BCTC năm 2025	Công ty thực hiện lấy phiếu ý kiến bằng văn bản để lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên 2025 và kiểm toán BCTC năm 2025
8.	Tờ trình thông qua các	Đã thực hiện

STT	Nội dung Nghị quyết đã thông qua	Kết quả thực hiện
	Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan	Công ty đã ký kết theo đúng quy định (các hợp đồng/giao dịch ký với bên liên quan của Công ty đã được trình bày Thuyết minh của Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán).
9.	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024	Đã thực hiện Công ty có báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu và tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024 đính kèm trình ĐHĐCĐ 2026.
10.	Tờ trình phân phối cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết trong đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024	Đã thực hiện
11.	Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028	Đã thực hiện miễn nhiệm 2 thành viên BKS: Thái Hoàng Lam, Trần Nghĩa Sĩ.
12.	Tờ trình bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028	Đã bầu bổ sung 2 thành viên BKS Ông Nguyễn Văn Tùng Bà Nguyễn Thị Hồng Vân (Hoàng Nguyễn Hồng Vân) Theo đó BKS bầu Ông Nguyễn Văn Tùng giữ Trưởng ban kiểm soát

Và Nghị quyết số 04/2025/NQ - ĐHĐCĐ ngày 12/08/2025 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

STT	Nội dung Nghị quyết đã thông qua	Kết quả thực hiện
1.	Thông qua việc lựa chọn đơn vị soát xét BCTC bán niên 2025 và BCTC kiểm toán năm 2025	Đã thực hiện Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội, địa chỉ: 40 Giảng Võ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2025 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
2.	Thông qua chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021 – 2025	Đã thực hiện

HĐQT Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong năm 2025, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

2/ Tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty: thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia tập huấn theo chương trình của công ty Mẹ (Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn).

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 2026.

I/ BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KHSXKD NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình thị trường

Năm 2025, hoạt động xuất nhập khẩu trong nước phục hồi. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế toàn cầu vẫn đối mặt với nhiều thách thức do tác động của xung đột địa chính trị, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ. Nguồn cung kho bãi tiếp tục gia tăng tại các tỉnh Đông Nam Bộ, đặc biệt là Bình Dương, Đồng Nai, Long An và Bà Rịa – Vũng Tàu đã làm tình hình cạnh tranh dịch vụ vô cùng gay gắt.

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của ICDLB gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ khai thác kho hàng trong các tháng đầu năm đạt thấp hơn mục tiêu đề ra, sản lượng hàng hóa thông qua kho không cao. Công ty đã đề ra nhiều giải pháp kinh doanh, đặc biệt là ban hành và áp dụng các chính sách linh hoạt, tối ưu cho khách hàng, chủ động tìm kiếm và ký kết thêm nhiều khách hàng mới, tỉ lệ khai thác kho trung bình cả năm 2025 đạt 86,2%. Quý I/2025 đơn vị đã triển khai trụ cột dịch vụ thứ hai là Dịch vụ khai thác Cảng cạn & Logistics, trong năm đơn vị đã ký kết thêm được thêm 02 hãng tàu (OOCL, WANHAI), đã có các khách hàng sử dụng dịch vụ logistics (vận chuyển, TTHQ vòng ngoài). Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố nên sản lượng vận chuyển, giao nhận container tại cảng cạn TCLB chưa cao.

Bên cạnh đó, TCTSG triển khai Phương án sử dụng đất quốc phòng kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế phải nộp tiền sử dụng đất hằng năm theo hướng dẫn tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai, Thông tư số 99/2025/TT-BQP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý, sử dụng đất quốc phòng kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế (Bao gồm 2 điểm đất: 1.029.405 m² phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai - ICD Tân Cảng Long Bình và 1.303.481 m² phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai – Khu dịch vụ Long Bình giai đoạn 2) đã làm chi phí sử dụng đất tăng gấp 02 lần so với kế hoạch ban đầu.

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, Công ty đã nỗ lực thực hiện đồng bộ các biện pháp: kết nối hệ thống, nâng cao hiệu quả quản trị chi phí và áp dụng chính sách kinh doanh linh hoạt, duy trì sự ổn định vận hành, đạt được các kết quả đề ra.

2. Kết quả năm 2025

a. Các chỉ tiêu kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2024	KH 2025	TH 2025		
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	% so với cùng kỳ	% so với KH
Tổng doanh thu	490.675,39	549.304,59	556.949,52	113,51%	101,39%
Tổng chi phí	364.148,77	412.661,37	427.955,23	117,52%	103,71%
Tổng LN trước thuế	126.526,62	136.643,22	128.994,29	101,95%	94,40%
Tổng LN sau thuế	103.754,13	110.277,04	102.804,25	99,08%	93,22%

b. Các chỉ tiêu về tiền lương, thu nhập

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2025	TH 2025	TH/KH
Người quản lý				
Quỹ lương	Triệu đồng	5.076,00	5.076,00	100,00%
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	70,50	70,50	100,00%
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	79,84	80,90	101,33%
Người lao động				
Quỹ lương	Triệu đồng	66.876,00	71.613,60	107,08%
Tiền lương BQ	Triệu đồng/người	17,42	19,70	113,09%
Thu nhập BQ	Triệu đồng/người	21,85	22,99	105,22%

c. Về công tác đầu tư, mua sắm

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	KẾ HOẠCH NĂM 2025		LŨY KẾ THỰC HIỆN NĂM 2025		GHI CHÚ
			KL	KP	KL	KP	
I	PHÂN THEO TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ			298.155		185.042	

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	KẾ HOẠCH NĂM 2025		LŨY KẾ THỰC HIỆN NĂM 2025		GHI CHÚ
			KL	KP	KL	KP	
1	Đầu tư xây dựng cơ bản (Theo tên công trình)			286.764		183.430	
1.1	Thi công xây dựng kho 26,27	m2	46.000	262.814	46.000	175.796	Kho đi vào hoạt động tháng 10/2025 và đã khai thác 100%.
1.2	Đầu nối, thu gom nước thải với Trạm xử lý nước thải (giai đoạn 1)	Hệ thống	1	1.100	0	-	Chưa thực hiện do phụ thuộc tiến độ đầu tư hệ thống bể xử lý của TCT.
1.3	Khu phân loại rác thải	Hệ thống	1	850	0	-	Chuyển sang 2026
1.54	Lắp đặt thiết bị chữa cháy tự động cho các kho (4 kho)	Hệ thống	8	22.000	3	7.634	Đầu tư theo nhu cầu thực tế.
2	Đầu tư thiết bị, công nghệ (Theo tên t/bị, c/nghệ)			11.392		1.612	
2.1	Lắp đặt camera giám sát an ninh vòng ngoài (Tuyến đường Phan Đăng Lưu, Khu dịch vụ Long Bình, đường nội bộ)	Hệ thống	1	3.730	0	-	Không triển khai. Do CA tính ĐN đã triển khai.
2.2	Trang bị hệ thống cáp quang, camera kho 26, 27	Hệ thống	1	612	0	-	Triển khai 2026, do năm 2025 kho mới đưa vào khai thác nên chưa thực hiện kịp.
2.3	Thiết bị số hoá văn thư và hợp đồng phòng kinh doanh	Hệ thống	1	350	0	-	Thay đổi tính chất, quy mô thực hiện.
2.4	Hệ thống quản lý phương tiện ra vào cổng, hệ thống phần mềm Bãi/Depot/Cảng cạn	Hệ thống	1	300	0	-	Phụ thuộc vào triển khai TCT
2.5	Trang thiết bị nâng cấp server và thiết bị PCCC cho phòng sever	Hệ thống	1	850	0	-	Chưa triển khai do có dự án xây dựng TT dữ liệu tập trung cho 2026 phục vụ CDS.
2.6	Nâng cấp phần mềm quản lý kho, thiết bị mã vạch và wifi cho kho hàng	Gói	1	2.100	1	492	Thực hiện từng giai đoạn theo nhu cầu thực tế. Phần còn lại chuyển 2026.
2.7	Trang bị ổ cứng lưu trữ hệ thống camera cảng cạn (bảo đảm 180 ngày theo pháp luật hải quan)	Gói	1	450	0	-	Yêu cầu Hải quan thay đổi. Tạm dừng thực hiện.

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	KẾ HOẠCH NĂM 2025		LŨY KẾ THỰC HIỆN NĂM 2025		GHI CHÚ
			KL	KP	KL	KP	
2.8	Trang thiết bị CNTT phục vụ hội họp, hội nghị, sự kiện (âm thanh hội trường, âm thanh phục vụ công tác chào cờ đầu tháng và tuyên truyền học tập ngoài trời, các phòng họp nhỏ; máy quay phim, máy chụp hình)	Gói	1	500	1	198	Giảm quy mô thiết bị nên TMDT giảm.
2.9	Xe nâng người trên cao cao tầm 15 - 20 m	Xe	1	1.000	0	-	Chuyển sang 2026 đầu tư xe điện phục vụ theo nhu cầu xanh hóa.
2.10	Mua xe ô tô 7 chỗ phục vụ công tác	Xe	1	1.500	1	922	
II	PHÂN THEO NGUỒN VỐN			298.155		185.042	
1	Đầu tư từ nguồn vốn tự có	triệu đồng		126.412		100.316	
2	Đầu tư từ nguồn vốn vay	triệu đồng		108.018		21.000	
3	Đầu tư từ nguồn vốn khác	triệu đồng		63.726		63.726	

II/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH 2026

1. Tình hình thị trường

Tình hình kinh tế thế giới trong 2026 tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường. Các điểm nóng xung đột địa chính trị chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, tiếp tục gây đứt gãy cục bộ chuỗi cung ứng hàng hải toàn cầu. Đồng thời, sự dịch chuyển chính sách bảo hộ thương mại và gia tăng hàng rào thuế quan từ các thị trường đối tác trọng điểm (như Mỹ, EU) đang làm chậm đà phục hồi của thương mại quốc tế.

Bối cảnh vĩ mô tạo ra những khó khăn trực diện lên 02 trụ cột kinh doanh cốt lõi của Công ty, cụ thể:

Đối với trụ cột Dịch vụ khai thác Cảng và Logistics: Các xung đột địa chính trị làm xáo trộn lịch trình tàu biển và chuỗi cung ứng, chi phí vận tải duy trì ở mức cao. Điều này trực tiếp làm suy giảm lưu lượng hàng hóa xuất nhập khẩu thông qua ICD, gây áp lực trực tiếp lên chỉ tiêu sản lượng thông qua Cảng cạn của Công ty.

Đối với trụ cột Dịch vụ Kho bãi: tình hình bất ổn xung đột địa chính trị, chính sách thuế quan tiếp tục tác động khó lường đến nhu cầu dịch vụ, qua đó tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Xu hướng số hóa và xanh hoá (tiêu chuẩn ESG) hiện nay đã trở thành yêu

cầu bắt buộc đối với các doanh nghiệp logistics nếu muốn tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, quá trình này đang đặt ra thách thức, công ty phải đầu tư vốn lớn để nâng cấp, tích hợp hệ thống công nghệ mới, tuy nhiên cũng đang đối mặt với sự thiếu hụt nguồn nhân lực có chuyên môn sâu về vận hành hệ thống logistics thông minh, CNTT, chuyển đổi số.

2. Phương hướng và giải pháp thực hiện sản xuất kinh doanh 2026

2.1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026

a. Chỉ tiêu kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

T T	Chỉ tiêu chính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	SS (%)
1	Tổng doanh thu	624.515,89	112,13%	112,13%
2	Tổng chi phí	479.992,31	112,16%	112,16%
3	Tổng LN trước thuế	144.523,58	112,04%	112,04%
4	Tổng LN sau thuế	116.577,82	113,40%	113,40%

b. Chỉ tiêu về tiền lương, thu nhập

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2025	KH 2026	2026/2025
Quỹ lương	Tr. đồng	76.689,60	81.404,35	106,1%
Tiền lương BQ	Ngàn đồng/người	20.682,20	20.682,00	100%
Thu nhập BQ	Ngàn đồng/người	24.113,62	25.483,60	105,6%

b. Chỉ tiêu về đầu tư

ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	KẾ HOẠCH NĂM 2026	
			KL	KP
I	PHÂN THEO TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ			

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	KẾ HOẠCH NĂM 2026	
			KL	KP
A	Xây dựng cơ bản			77.407
1.	Dự án đầu tư xây dựng kho số 26-27 (diện tích kho 46.000 m2)- Hợp tác liên danh liên kết Hoa Tiêu (quyết toán dự án, chuyển từ 2025 sang)	m2	46.000	66.507
2.	Lắp đặt hệ thống PCCC tự động 03 kho hàng	Hệ thống	3	6.000
3.	Sửa chữa, thay mới đoạn hàng rào cảng cạn, khép kín theo quy hoạch được duyệt	Công trình	1	1.000
4.	Đầu tư xây dựng Nhà điều hành an ninh và trung tâm Dữ liệu tập trung	Công trình	1	3.000
5.	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật (đường dây) cấp điện máy phát khu 25Ha	Công trình	1	900
B	Đầu tư trang thiết bị, công nghệ thông tin			15.000
1.	Thiết bị số hoá văn thư và hợp đồng phòng kinh doanh	Hệ thống	1	500
2.	Xe nâng người trên cao (2025 chuyển sang) (xe điện)	Xe	1	2.000
3.	Bổ sung, thay thế một số camera an ninh/camera AI tại kho, bãi, cảng cạn kết nối TTGSAN	Hệ thống	1	1.000
4.	Đầu tư Hệ thống trang thiết bị Trung tâm dữ liệu tập trung (giai đoạn 1), bổ sung hệ thống lưu trữ dữ liệu hệ thống camera của TTGSAN	Hệ thống	1	9.500
5.	Nâng cấp bổ sung tính năng phần mềm Kho hàng	Phần mềm	2	1.200
6.	Phần mềm về VP số, ký số	Phần mềm	1	800
II	PHÂN THEO NGUỒN VỐN			92.407
1.	Đầu tư từ nguồn vốn tự có (Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ phát triển khoa học công nghệ)	Triệu đ		25.900
2.	Đầu tư từ nguồn vốn vay	Triệu đ		66.507

TT	NỘI DUNG	ĐVT KL	KẾ HOẠCH NĂM 2026	
			KL	KP
3.	Đầu tư từ nguồn vốn khác	Triệu đ		0

3.2. Giải pháp định hướng thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2026

Năm 2026, Công ty kiên định chiến lược phát triển trên 02 trụ cột cốt lõi là Dịch vụ Kho bãi và Khai thác Cảng. Để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế, Ban Giám đốc đề xuất 05 nhóm giải pháp trọng tâm sau:

a. Nhóm giải pháp Kinh doanh và phát triển thị trường

- Dịch vụ kho bãi: Áp dụng chính sách giá và chiết khấu linh hoạt. Tập trung đàm phán mở rộng diện tích thuê với các khách hàng chiến lược, duy trì tỷ lệ lấp đầy bình quân hệ thống kho hàng trên 85%. Tham gia sâu các chuỗi dịch vụ giá trị gia tăng (vận tải, hải quan, đóng gói).

- Dịch vụ xăng & logistics: Tăng cường kết nối hệ sinh thái SNP để gia tăng sản lượng tuyến Cái Mép - Long Bình; bám sát đàm phán mở code thêm tối thiểu 02 hãng tàu mới. Xây dựng chính sách ưu đãi lưu bãi, nâng hạ linh hoạt để thu hút các doanh nghiệp giao nhận.

b. Nhóm giải pháp Tài chính & Quản trị rủi ro

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, bảo đảm nguồn vốn lưu động và khả năng thanh toán; trích lập dự phòng rủi ro tài chính đúng quy định.

- Siết chặt kỷ luật thu hồi công nợ, kiên quyết không để phát sinh nợ xấu.

- Chủ động tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư dự án kho bãi mới, khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng trên đất quốc phòng.

c. Nhóm giải pháp vận hành, khai thác

- Chuẩn hóa hoạt động khai thác theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Tăng cường siết chặt kỷ luật phòng chống cháy nổ (PCCN) và an toàn lao động.

- Chú trọng công tác bảo trì, sửa chữa, chỉnh trang cơ sở hạ tầng, kho bãi, đường bãi để luôn đảm bảo tiêu chuẩn dịch vụ cao, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Đẩy mạnh các phong trào cải tiến, sáng kiến kỹ thuật trong vận hành khai thác kho hàng để liên tục tối ưu quy trình, tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu suất làm việc.

- Đưa vào ứng dụng thực tiễn các nền tảng công nghệ, đào tạo nhân sự làm chủ hệ thống quản lý bằng CNTT (WMS, TTOS, eLog, TTGSAN...).

d. Nhóm giải pháp phát triển nguồn nhân lực

- Hoàn thiện hệ thống Lương 3P gắn với chỉ tiêu KPIs cá nhân. Số hóa 100% quy trình nhân sự (giao việc, chấm công, hợp đồng lao động điện tử), bảo đảm tuân thủ tuyệt đối Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tập trung đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu. Đặc biệt, bắt buộc phổ cập kỹ năng số cho 100% CBNV để thích ứng với quy trình vận hành công nghệ mới. Thực hiện đầy đủ các khóa huấn luyện bắt buộc theo quy định nhà nước (ATVSLĐ, PCCC&CNCH) theo hướng từ biết sang hiểu và làm đúng, đảm bảo 100% CBNV được trang bị kỹ năng nhận diện mối nguy và ứng phó sự cố, giảm thiểu tối đa rủi ro tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp... Và đưa chỉ tiêu phát triển đội ngũ thành một KPI trọng yếu trong đánh giá hiệu quả của cán bộ quản lý, cụ thể phải đóng vai trò là người huấn luyện trực tiếp cho nhân viên

e. Nhóm giải pháp Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số & xanh hóa (ESG)

- Tập trung thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Đầu tư Trung tâm Dữ liệu tập trung; nâng cấp Trung tâm Giám sát an ninh nhằm tối ưu chi phí và hiệu quả bảo vệ. Ứng dụng CNTT sâu rộng vào quản lý điều hành, đẩy mạnh số hóa quy trình nghiệp vụ, hướng tới văn phòng điện tử, ký số và nâng cấp các phần mềm nghiệp vụ (Quản lý kho, Quản lý cảng) để tối ưu hóa, minh bạch hóa hoạt động. Đẩy mạnh văn phòng điện tử và chữ ký số.

- Mô hình Cảng Xanh - Kho Xanh: Hoàn thiện lắp đặt hệ thống PCCC tự động (Sprinkler) cho 06 kho và đồng bộ hóa đèn LED tiết kiệm năng lượng. Triển khai các trạm xử lý nước thải tập trung. Đầu tư nâng cấp trang thiết bị, không gian làm việc theo hướng Xanh - Sạch - Đẹp, giảm thải, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường vào hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, hướng tới phát triển bền vững. Nâng cấp chuẩn hạ tầng để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của tổ chức quốc tế và đối tác FDI, tạo lợi thế cạnh tranh bền vững.

Trên cơ sở các mục tiêu và giải pháp đã đề ra, tập thể cán bộ, nhân viên Công ty quyết tâm đoàn kết, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm 2026, giữ vững thương hiệu ICD Tân Cảng - Long Bình.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Báo cáo hoạt động kinh doanh 2025, định hướng 2026.

Trân trọng./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Phan Văn Liễn

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 31 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

(V/v: Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2025 và một số định hướng giám sát năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ về việc nâng cao chuẩn mực quản trị công ty và vai trò giám sát độc lập;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm cá nhân của thành viên HĐQT độc lập trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.

Tôi, Cao Ngọc Đức – Thành viên HĐQT độc lập, kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Báo cáo đánh giá độc lập về hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành trong năm 2025 và định hướng công tác giám sát năm 2026 như sau:

I. Đánh giá hoạt động của HĐQT và ban điều hành năm 2025

1. Tính tuân thủ, minh bạch và quản trị xung đột lợi ích

- Hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã tổ chức 04/04 phiên họp định kỳ đúng quy định. Với tư cách Thành viên độc lập, tôi đã tham dự 100% các cuộc họp, đóng góp ý kiến phản biện khách quan. Các Nghị quyết được ban hành bám sát thẩm quyền.

- Kiểm soát giao dịch bên liên quan:

Tôi đã trực tiếp giám sát các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn (Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn) và các công ty liên kết. Quy trình phê duyệt, định giá dịch vụ mua/bán được thực hiện minh bạch, khách quan, bảo đảm nguyên tắc thị trường, không gây thất thoát tài sản hay tổn hại đến lợi ích của các cổ đông thiểu số.

- Công bố thông tin:

Công tác công bố thông tin trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đối với tổ chức niêm yết được thực hiện đầy đủ, kịp thời và chính xác.

- Thù lao: Chính sách thù lao của HĐQT, Ban Giám đốc được phân bổ công



khai, tương xứng với mức độ hoàn thành nhiệm vụ và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

2. Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và quản trị rủi ro

- Kết quả hoạt động kinh doanh:

Trong bối cảnh vĩ mô nhiều biến động, Ban Giám đốc đã nỗ lực hoàn thành sát sao các chỉ tiêu ĐHĐCĐ:

Theo báo cáo tài chính Công ty mẹ, tổng doanh thu: 556.949,52 triệu đồng, đạt 101,39% kế hoạch; LNST: 102.804,25 triệu đồng, đạt kế hoạch 93,22% kế hoạch. Lợi nhuận không đạt là do phát sinh trong kỳ chi phí thuê đất tăng từ 21,45 tỷ (theo kế hoạch) lên 43,411 tỷ đồng.

Tổng doanh thu hợp nhất đạt 509.878 triệu đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt 103.198,03 triệu đồng. Các chỉ tiêu đều có sự tăng trưởng so với cùng kì.

- Hiệu quả đầu tư hạ tầng:

Tôi đánh giá cao việc chỉ đạo đưa Dự án Kho 26, 27 vào khai thác thương mại quý 4/2025 và đạt tỷ lệ lấp đầy 95,65%. Việc đạt tỷ lệ lấp đầy ấn tượng 95,65% ngay trong giai đoạn đầu khai thác là minh chứng rõ nét cho sự sắc bén trong công tác đánh giá nhu cầu thị trường, qua đó minh chứng cho năng lực quản trị dự án và dự báo thị trường chính xác, mang lại hiệu quả kinh tế ngay từ những thời điểm đầu tiên.

- Về chính sách pháp luật đất đai và tiền sử dụng đất: tôi xác định đây là rủi ro trọng yếu ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh; thực tế cho thấy nếu không tính khoản tiền sử dụng đất quốc phòng tăng thêm (dự kiến khoảng 21,5 tỷ đồng), lợi nhuận của Công ty năm 2025 sẽ đạt mức tăng trưởng cao hơn đáng kể.

II. Định hướng công tác giám sát năm 2026

Năm 2026, bảo vệ tính khách quan và kỷ luật quản trị và thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026 - 2030, tôi sẽ tập trung giám sát các trọng tâm chiến lược sau:

1. Giám sát việc thực thi các chỉ tiêu tài chính và tái cơ cấu

- Giám sát chặt chẽ lộ trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trước thuế trên 12%.

- Kiểm soát tính minh bạch, trình tự thủ tục pháp lý và hiệu quả tài chính trong phương án thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư ICD Tân Long, đảm bảo thu hồi tối đa vốn và lợi ích cho Công ty.

- Giám sát tính khả thi, minh bạch và hiệu quả trong công tác trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học công nghệ, bảo đảm nguồn quỹ được sử dụng đúng mục đích, tuân thủ tuyệt đối quy định pháp luật và Quy chế quản lý tài chính của Công ty

2. Giám sát quản trị rủi ro pháp lý trong giai đoạn chuyển tiếp

- Chủ động rà soát, yêu cầu Ban giám đốc khẩn trương cập nhật, sửa đổi Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ nhằm tương thích với sự thay đổi của hệ thống

pháp luật Việt Nam (Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Đầu thầu, các luật thuế...) có hiệu lực từ 01/07/2025.

3. Giám sát về phát triển nguồn nhân lực

- Giám sát quá trình triển khai hệ thống Lương 3P, bảo đảm việc xây dựng thang bảng lương mới và đánh giá KPIs được thực hiện công bằng, khách quan. Mục tiêu là tạo động lực đột phá cho người lao động nhưng phải kiểm soát chặt chẽ quỹ lương trong giới hạn kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Đánh giá tính thực chất của công tác phổ cập kỹ năng số và đào tạo chuyên môn chuyên sâu cho CBNV. Yêu cầu Ban Điều hành thực hiện nghiêm túc các khóa huấn luyện bắt buộc về ATVSLĐ, PCCC&CNCH theo quy định pháp luật

4. Thúc đẩy chiến lược đổi mới sáng tạo, số hóa và xanh hóa

- Giám sát tiến độ và tính hiệu quả của các dự án ứng dụng công nghệ (hệ thống phần mềm quản lý kho WMS, văn phòng điện tử), đảm bảo tối ưu hóa chi phí vận hành. Giám sát đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu tập trung phục vụ cho công tác

- HĐQT và Ban Điều hành ban hành Kế hoạch triển khai các tiêu chí ESG gắn liền với lộ trình chuyển đổi số và phát triển bền vững của Công ty; sớm hoàn thiện hồ sơ chứng nhận “Kho xanh”, “Cảng xanh” và việc áp dụng năng lượng sạch nhằm kiến tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn.

III. Kiến nghị

1. ĐHĐCĐ sớm xem xét, thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT thay thế vị trí của đại diện vốn MBAMC đã từ nhiệm, đảm bảo sự đa dạng và chuyên sâu về năng lực trong cấu trúc HĐQT.

2. Ban Giám đốc cần xây dựng các kịch bản dự phòng tài chính khẩn cấp, đẩy mạnh chính sách giá linh hoạt và tìm kiếm khách hàng mới để lấp đầy khoảng trống của các hợp đồng hết hạn đầu năm 2026.

3. Tăng cường vai trò Kiểm toán nội bộ.

Đề nghị HĐQT trao thêm quyền hạn và nguồn lực cho Ban Kiểm toán nội bộ để tham mưu, phát hiện sớm các rủi ro tuân thủ trong quá trình chuyển đổi số.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP


Cao Ngọc Đức

Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát, trong năm 2025, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân cảng – Long Bình (viết tắt là “Công ty” hoặc “Công ty ICDLB”); giám sát hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Giám đốc. Ban kiểm soát báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện công tác giám sát năm 2025 như sau:

**PHẦN I
KẾT QUẢ KINH DOANH,
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT, BKS NĂM 2025**

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của HDQT, Ban Giám đốc

1.1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty

Thông qua kết quả giám sát và báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội cho thấy Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	So sánh %	
					TH 2025 so với cùng kỳ	TH 2025/ KH 2025
1	Tổng doanh thu	490.675	549.304	556.949	113,51%	101,39%
2	Tổng chi phí	364.148	412.661	427.955	117,52%	103,71%
3	Tổng LN trước thuế	126.527	136.643	128.994	101,95%	94,40%
4	Tổng LN sau thuế	103.754	110.277	102.804	99,08%	93,22%
5	Khả năng thanh toán (lần)					
	- Nợ phải trả/VCSH	1,92	1,25	1,25	64,94%	99,84%
	- Khả năng t.toán hiện hành	0,76	0,97	1,05	137,35%	108,06%

TT	Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025	So sánh %	
					TH 2025 so với cùng kỳ	TH 2025/ KH 2025
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,76	0,97	1,05	137,35%	108,06%
6	Khả năng sinh lời (%)					
	- Tỷ suất LNST/TTS (ROA)	6,66	6,49	6,07	91,09%	93,58%
	- Tỷ suất NST/VCSH (ROE)	20,28	16,41	15,39	75,88%	93,78%
	- Tỷ suất LNST/DTT (ROS)	25,79	24,88	26,16	89,82%	93,11%
7	Lãi cơ bản trên CP (đồng)	3.091		2.639	85,37%	

Theo Báo cáo tài chính riêng Công ty 2025

Về thực hiện công tác đầu tư: Năm 2025 giá trị đầu tư đạt 185.042 triệu đồng, bằng 62,06% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân chính do thủ tục thanh quyết toán thi công xây dựng kho 26, 27 chậm so với tiến độ đề ra trong năm 2025 nên thủ tục giải ngân kéo dài qua năm 2026 (kho 26, 27 đưa vào hoạt động tháng 10/2025).

1.2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động đối với Ban Giám đốc, đã tổ chức tổ chức 04 cuộc họp, 05 lần lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành 14 Nghị quyết với 42 nội dung để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý, điều hành, Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Ban Giám đốc đã thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch và giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, kế hoạch kinh doanh, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động kinh doanh; xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường và điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư phù hợp thực tế tình hình sản xuất của doanh nghiệp, góp phần đem lại hiệu quả nhất định.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đạt kết quả tốt: (i) Tổng doanh thu hợp nhất 586.560 triệu đồng tăng 15,04% so với cùng kỳ; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 112.163 triệu đồng tăng 8,69% so với cùng kỳ; (ii) Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2024 theo kế hoạch đề ra; (iii) Chi trả tiền lương, tiền thưởng cho CB, CNV, NLĐ và thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua; (iv) Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ công ty và thực hiện sử dụng vốn từ phát hành cổ phiếu đúng mục đích, yêu cầu của công ty.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2025, Ban kiểm soát đã tập trung vào giám sát báo cáo tài chính, giám sát giao dịch với các bên liên quan và việc triển khai các dự án đầu tư. Kết quả giám sát cho thấy tình hình tài chính của Công ty ICDLB minh bạch, hiệu quả tài chính trong năm đạt ở mức cao; việc triển khai các dự án đầu tư được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định; Công ty ICDLB chấp hành tốt việc kê khai và nộp Ngân sách Nhà nước; thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của Công ty niêm yết; giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025, thông qua giám sát cho thấy Công ty ICDLB đã triển khai và hoàn thành tốt các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông, sử dụng vốn chủ sở hữu và ngân sách của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả, các thành viên chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm, bổn phận của mình.

- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao ^(*)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tùng	Trưởng ban	35.560.000	Từ 17/04 – 31/12/2025
2	Thái Hoàng Lam	Trưởng ban	14.840.000	Từ 01/01 – 17/04/2025
3	Trần Quốc Việt	Thành viên	37.800.000	Từ 01/01 – 31/12/2025
4	Hoàng Nguyễn Hồng Vân	Thành viên	26.670.000	Từ 17/04 – 31/12/2025
5	Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên	11.130.000	Từ 01/01 – 17/04/2025
	Tổng cộng		126.000.000	

(*) Giá trị trước thuế TNCN.

Chi phí của BKS năm 2025: Không phát sinh chi phí.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp, với sự tham gia đầy đủ của cả 03 thành viên.

Ban kiểm soát đã kiến nghị một số nội dung chính đối với Công ty:

- Rà soát văn bản hệ thống kiểm soát nội bộ công ty gồm: Điều lệ, các quy chế, quy trình, quy định... đảm bảo phù hợp với văn bản pháp luật hiện hành và tình hình thực tế công ty.

- Thực hiện các giải pháp khai thác hiệu quả hơn nữa các dịch vụ gia tăng trong kho; gia tăng hiệu quả tiềm năng, lợi thế hoạt động khai thác cảng cạn.

- Đề nghị kiện toàn nhân sự cho Ban Kiểm toán nội bộ công ty để hoàn thành nhiệm vụ, thể hiện vai trò rà soát, kiểm tra để giúp việc tốt hơn nữa cho Chủ tịch, Ban giám đốc; Ban Kiểm toán nội bộ cần theo dõi, giám sát việc thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế của đơn vị được kiểm toán.

- Đối với dự án đầu tư kho hàng 26, 27:
 - + Cần đẩy nhanh công tác thi công bám sát tiến độ đã đề ra, sớm đưa công trình vào vận hành khai thác.
 - + Khẩn trương hoàn tất công tác quyết toán công trình và quyết toán hoàn thành dự án; tổ chức đánh giá kết thúc dự án nhằm xem xét các kết quả đạt được, rút ra các bài học kinh nghiệm.
- Đôn đốc và bám nắm việc thu hồi các khoản nợ quá hạn thanh toán của Công ty TNHH JLL Express Việt Nam, Công ty TNHH Con đường Vận chuyển.

4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác với các công ty có liên quan

Các giao dịch giữa Công ty ICDLB với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2025), Hội đồng quản trị thông qua (theo Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐQT ngày 27/12/2024) và ký kết hợp đồng bằng văn bản đảm bảo theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, khách quan, minh bạch, đúng quy định pháp luật, điều lệ công ty, không có ghi nhận bất thường đối với giao dịch các bên liên quan.

5. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và những người điều hành khác của Công ty

- Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT. Các thành viên HĐQT, Giám đốc và những người điều hành khác của Công ty thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được phân công.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và những người điều hành khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Ban Giám đốc đã thực hiện tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch và giám sát chặt chẽ, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong hoạt động kinh doanh; xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thực hiện tốt các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình, HĐQT gửi tài liệu họp và mời Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT; tạo điều kiện và cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho BKS. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, giúp công việc giám sát kịp thời, hiệu quả.

- HĐQT tích cực giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và người điều hành khác nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, của HĐQT và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Trên cơ sở quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Ban kiểm soát báo cáo kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

1. Tổ chức chỉ đạo các chương trình thẩm định báo cáo tài chính quý, năm; các quy chế, quy định nội bộ nhằm kịp thời ngăn ngừa rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty.
2. Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc theo quy định,
3. Thực hiện các quyền, trách nhiệm đối với kiểm toán nội bộ hằng năm.
4. Giám sát giao dịch với các bên liên quan theo quy định của Pháp luật.

PHẦN 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Năm 2026, trước những diễn biến phức tạp của giá nhiên liệu, tình hình xung đột vũ trang trên thế giới; Ban Kiểm soát kiến nghị: HĐQT, Ban Giám đốc công ty cần đánh giá những rủi ro ảnh hưởng đến công ty, có các kịch bản, phương án kinh doanh phù hợp, linh hoạt, đảm bảo công ty kinh doanh ổn định, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát triển khai nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty, hoàn thành nhiệm vụ cổ đông giao./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BGD;
- Lưu: VT, BKS.HV02.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Tùng

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 riêng và hợp nhất đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội, địa chỉ: 40 Giảng Võ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2025).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Phan Văn Tiến

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: *Kết quả kinh doanh, tiền lương, đầu tư năm 2025*
và *Phân phối lợi nhuận năm 2025*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình;
- Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2025, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

1/ Kết quả kinh doanh 2025 của Công ty mẹ

DVT: Triệu đồng

ST T	Chi tiêu	KH 2025	TH 2025	
			Giá trị	%/2025
1.	Tổng doanh thu	549.304,59	556.949,52	101,39%
2.	Tổng chi phí	412.661,37	427.955,23	103,71%
3.	Lợi nhuận trước thuế	136.643,22	128.994,29	94,40%
4.	Lợi nhuận sau thuế	110.277,04	102.804,25	93,22%
5.	Quỹ lương Người lao động và Ban điều hành	70.915,20	75.652,80	106,68%
6.	Quỹ lương Chủ tịch HĐQT	1.036,80	1.036,80	100,00%
7.	Thù lao HĐQT, BKS	378,00	378,00	100,00%
8.	Giá trị đầu tư (**)	298.155,46	185.042,15	62,06%
9.	Cổ tức	59.727,93	54.511,73	91,27%

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025, Quỹ lương Người lao động kế hoạch là 67.776,00 triệu đồng; Quỹ lương Người quản lý kế hoạch là 4.176,00 triệu đồng. Công ty thực hiện xác định lại Quỹ lương Người lao động và Ban điều hành, Quỹ lương Chủ tịch HĐQT theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP và Nghị định số 248/2025/NĐ - CP, bảo đảm tổng quỹ lương kế hoạch 2025 không đổi so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025.

(**) Chi tiết thực hiện đầu tư 2025: Theo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2025, định hướng năm 2026.

2/ Phân phối lợi nhuận 2025

DVT: đồng

Stt	Chi tiêu	KH 2025	TH 2025	Diễn giải trích TH 2025	Ghi chú
1.	Lợi nhuận sau thuế phân phối	110.277.042.599	102.804.247.025		
2.	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	110.277.042.599	102.804.247.025	Đạt 93,22% lợi nhuận kế hoạch	
3.	Trích quỹ đầu tư phát triển	33.083.112.780	30.841.274.108	30% Lợi nhuận sau thuế	
4.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động	17.728.800.000	16.690.196.915	3 tháng lương bình quân quỹ lương Người lao động x 93,22%	
5.	Trích lập quỹ thưởng người quản lý Công ty (Chủ tịch HĐQT, Ban điều hành, KTT)	129.600.000	788.671.794	2 tháng lương bình quân Quỹ lương Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành x 93,22%	
6.	Lợi nhuận để trả cổ tức 2025	59.335.529.819	54.484.104.208	(2) - {(3) + (4) + (5)}	
7.	Cổ tức 2024 còn lại chuyển sang (*)	0	27.629.695		
8.	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	0	0		

(*) Cổ tức 2024 còn lại chuyển sang là do Hệ thống công nghệ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), đơn vị thực hiện chức năng xử lý và phân bổ các quyền cho cổ đông, được thiết kế để ghi nhận đơn vị tiền tệ nhỏ nhất là 1 (một) đồng Việt Nam.

Tổng số tiền chi trả cổ tức 2025: 54.511.733.903 tương ứng với tỷ lệ chi trả cổ tức là 14,27% (làm tròn 2 con số thập phân). Số tiền cổ tức còn lại 1.058.819 đồng sẽ chuyển sang cổ tức 2026.

Hình thức chi trả cổ tức 2025: **bằng tiền mặt.**

Thời gian chi trả cổ tức: do HĐQT quyết định, bảo đảm tuân thủ Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phan Văn Tiến



Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

*V/v: Kế hoạch kinh doanh, tiền lương, đầu tư năm 2026
và Phân phối lợi nhuận năm 2026*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026, định hướng phát triển của Công ty năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2026 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh 2026:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	
			Giá trị	%/2025
1	Tổng doanh thu	556.949,52	624.515,89	112,13%
2	Tổng chi phí	427.955,23	479.992,31	112,16%
3	Lợi nhuận trước thuế	128.994,29	144.523,58	112,04%
4	Lợi nhuận sau thuế	102.804,25	116.577,82	113,40%
5	Quỹ lương Người lao động (*)	76.689,60	81.404,35	106,15%
7	Thù lao HĐQT, BKS	378,00	584,00	154,50%
8	Giá trị đầu tư	185.042,15	92.407,00	49,94%
9	Cổ tức	54.511,73	61.254,45	112,37%

(*) Quỹ lương Người lao động bao gồm cả người quản lý (Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Ban giám đốc, Kế toán trưởng)

Vốn điều lệ chi cổ tức: 382.022.450.000 đồng.

Chi tiết kế hoạch đầu tư: Theo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo hoạt động kinh doanh 2025, định hướng 2026.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026:

DVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số liệu	Diễn giải	Ghi chú
1.	Lợi nhuận sau thuế phân phối	116.577.823.646		
2.	Lợi nhuận để phân phối các quỹ	116.577.823.646		
3.	Trích quỹ đầu tư phát triển	34.973.347.094	30% Lợi nhuận sau thuế để phân phối các quỹ	
4.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	20.351.088.000	3 tháng lương bình quân Quỹ lương Người lao động	
5.	Lợi nhuận để trả cổ tức 2026	61.253.388.552	(2) - {(3) + (4)}	
6.	Cổ tức 2025 dự kiến còn lại chuyển sang (*)	1.058.819		
7.	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	0		

(*) Dự kiến cổ tức 2026 chi trả là 61.254.447.371 đồng với tỷ lệ cổ tức tương đương 16,035%.

Cổ tức 2025 dự kiến còn lại chuyển do Hệ thống công nghệ của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), đơn vị thực hiện chức năng xử lý và phân bổ các quyền cho cổ đông, được thiết kế để ghi nhận đơn vị tiền tệ nhỏ nhất là 1 (một) đồng Việt Nam.

Hình thức chi trả cổ tức 2026: **bằng tiền mặt.**

Trân trọng./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Phan Văn Tiến

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao HĐQT, BKS và Thù ký công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thù ký công ty năm 2025 và kế hoạch 2026, như sau:

I/ Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1/ Thù lao năm 2025 như sau:

Thù lao theo NQ ĐHCĐ 2025	:	378.000.000 đồng
- Thành viên Hội đồng quản trị	:	7.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát	:	4.200.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát	:	3.150.000 đồng/tháng
Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2025	:	378.000.000 đồng

Lý do: có thay đổi 1 thành viên HĐQT trong năm 2025.

2/ Thù lao năm 2026 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị	:	0 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị	:	10.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát	:	7.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát	:	5.000.000 đồng/tháng
Tổng số tiền thù lao dự kiến	:	564.000.000 đồng

Thời gian tính hưởng thù lao: 01/2026, căn cứ vào thời gian công tác của HĐQT, BKS thực tế trong năm 2026.

* Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT tham gia điều hành hưởng lương và thưởng theo hiệu quả công tác, không hưởng thù lao.

II/ Chi phí hoạt động Thư ký công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty năm 2025 và kế hoạch 2026.

Căn cứ Điều lệ công ty

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ công ty.

Hội đồng quản trị xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên 2026 xem xét thông qua:

1/ Chi phí hoạt động của Thư ký năm 2025

Số lượng nhân sự: 01 người

Mức chi phí: 2.000.000 đồng/tháng

Tổng: 24.000.000 đồng/năm

Nguồn chi: Chi phí hoạt động kinh doanh công ty năm 2025.

2/ Kế hoạch chi phí hoạt động năm 2026 của Thư ký công ty: mức chi phí: 2.000.000 đồng/tháng; Tổng dự kiến: 24.000.000 đồng/năm

Nguồn chi: Chi phí hoạt động kinh doanh công ty.

Thời gian tính hưởng: theo năm tài chính, chi theo quý cùng với chi thù lao HĐQT, BKS.

Chi phí hoạt động của Thư ký 2026 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phan Văn Tiến

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG LONG BÌNH
Số: 25/KT-ICD/LB



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung;
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình;

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của năm 2026 của Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của công ty như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

1. Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
2. Nằm trong danh sách doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
3. Có đội ngũ kiểm toán viên trình độ chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty;
4. Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty.

II. Danh sách đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập

1. Công ty TNHH KPMG;
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
3. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

III. Đề xuất

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua những nội dung sau:

1. Thông qua các tiêu chí lựa chọn tại mục I.
2. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập tại mục II.

3. Giao Hội đồng quản trị Công ty quyết định đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với quy định của pháp luật, tiêu chí tại mục I và danh sách tại mục II nêu trên và giao Giám đốc Công ty đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BGD;
- Lưu: VT, BKS.HV02.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Tùng

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình.

Hội đồng quản trị ICDLB kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch với các đối tượng có liên quan của ICDLB như sau:

1/ Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần ICD Tân cảng - Long Bình và các tổ chức liên quan có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản tại BCTC gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2027 có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản tại BCTC gần nhất (danh sách các tổ chức này có nội dung giao dịch kèm theo).

2/ Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty tại BCTC gần nhất giữa Công ty Cổ phần ICD Tân cảng - Long Bình và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3/ Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty (Giám đốc) ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên.

Đồng thời, khi ký kết hợp đồng, Người đại diện theo pháp luật phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.



4/ Thời gian thực hiện từ ngày ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phan Văn Tiến

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 CHẤP THUẬN

(Đính kèm Tờ trình số/TTr - ICDLB ngày/2026 về việc thông qua các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch, hợp đồng	Tổng trị giá giao dịch, hợp đồng dự kiến (triệu đồng)	Thời hạn hiệu lực
1.	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn 51,32%	0300514849	722 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ kho, bãi, dịch vụ CSHT, các dịch vụ khác có liên quan đến hoạt động công ty (đồng thời là bên sử dụng dịch vụ ICDLB trong dịch vụ kho, cảng và các dịch vụ liên quan) Cổ tức, Thanh toán các khoản tài chính đến hạn, tài chính khác	500.000,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027
2.	Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0306386671	470 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh	Góp vốn Hợp tác kinh doanh	120.000,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch, hợp đồng	Tổng trị giá giao dịch, hợp đồng dự kiến (triệu đồng)	Thời hạn hiệu lực
					Các giao dịch theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ICDLB - Hoa Tiêu		tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027
3.	Công Ty CP Vận Tải Bộ Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0305322467	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ kho, dịch vụ vận chuyển	25.000,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027
4.	Công Ty CP Kho Vận Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0309532497	Cảng Tân Cảng Cát Lái, Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	200,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027
5.	Công Ty CP ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Liên quan cổ đông lớn (1)	3700785006	Số 7/20 Đường DT 743, KP.Bình Đáng, Phường Bình Hòa, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	2.000,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027
6.	Công Ty Cổ Phần Tiếp Vận Tân Cảng - Vũng Tàu	Liên quan cổ đông lớn (1)	3502263110	Khu phố ông Trịnh, Phường Tân Phước, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	3.000,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027
7.	Công Ty CP Dịch Vụ Kỹ Thuật Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0305736891	722 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, nhiên liệu	6.000,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm

Tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch, hợp đồng	Tổng trị giá giao dịch, hợp đồng dự kiến (triệu đồng)	Thời hạn hiệu lực
							tổ chức ĐHDCE thường niên 2027
8.	Công Ty CP Giải Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0310421671	722 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ phần mềm, bảo trì trang thiết bị CNTT	2.000,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHDCE thường niên 2027
9.	Công Ty CP Tân Cảng-Tây Ninh	Liên quan cổ đông lớn (1)	3901222613	Thửa đất số 7,8,9,12, Tờ bản đồ số 66, Khu Kinh Tế Cửa Khẩu, Xã Bến Cầu, Tây Ninh.	Cung cấp dịch vụ vận chuyển	2.500,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHDCE thường niên 2027
10.	Công Ty TNHH Cảng Quốc Tế Tân Cảng – Cái Mép	Liên quan cổ đông lớn (1)	3501473524	Tầng 7 tòa nhà Saigon Newport, Phường Tân Phước, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ vận chuyển, dịch vụ cảng, dịch vụ bãi và các dịch vụ logistics khác	3.000,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHDCE thường niên 2027
11.	Công Ty CP Tân Cảng – Cái Mép	Liên quan cổ đông lớn (1)	3500871096	Tòa Nhà TCT TCSG, Phường Tân Phước, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ vận chuyển, dịch vụ cảng, dịch vụ bãi và các dịch vụ logistics khác	3.000,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHDCE thường niên 2027

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch, hợp đồng	Tổng trị giá giao dịch, hợp đồng dự kiến (triệu đồng)	Thời hạn hiệu lực
12.	Công Ty Cp Tân Cảng 128- Hải Phòng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0200870931	Hạ Đoạn, Phường Đồng Hải, Tp. Hải Phòng.	Cung cấp dịch vụ kho, bãi	500,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027
13.	Công Ty TNHH Phát Triển Nguồn Nhân Lực Tân Cảng - STC	Liên quan cổ đông lớn (1)	0311241960	Khu Cảng Cát Lái, Số 1295B, Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ huấn luyện, đào tạo	900,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027
14.	Công Ty CP Dịch Vụ Container Tân Cảng	Liên quan cổ đông lớn (1)	0316135980	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Tp. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ sửa chữa, giám định cont	3.000,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027
15.	Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng – Cái Mép Thị Vải	Liên quan cổ đông lớn (1)	3502294165	Khu Phố Tân Lộc, Phường Tân Phước, Tp. Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng, dịch vụ bãi và logistics	5.000,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027
16.	Công ty CP Tiếp Vận Thành Long	Liên quan đến Người nội bộ	3602427771	10 Phan Đăng Lưu, KP.34, Phường Long Bình, Đồng Nai	Cung cấp dịch vụ kho, Cỏ tức	15.000,00	Trong năm 2026 cho đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

V/v kết quả phát hành cổ phiếu và tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành
cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
số 02/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả phát hành cổ phiếu và tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024.

I. Kết quả thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Phương án:

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.350.000 cổ phiếu
- Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển lũy kế đến 31/12/2023 căn cứ trên Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán của Công ty

Kết quả:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 1.347.247 cổ phiếu
- Số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: 2.753 cổ phiếu (đã được hủy bỏ).
- Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 07/03/2025): 25.849.492 cổ phiếu

Công ty đã thực hiện toàn bộ thủ tục pháp lý điều chỉnh tăng vốn điều lệ, lưu ký, niêm yết và đưa cổ phiếu phát hành bổ sung (1.347.247 cổ phiếu) vào giao dịch chính thức trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM từ ngày 17/04/2025.

2/ Kết quả phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Phương án:

- Số lượng cổ phiếu phát hành: 12.350.000 cổ phiếu



- Giá chào bán: 20.000 đồng/cổ phiếu
- Hình thức chào bán: Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Cụ thể, tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 1.000 : 504

Kết quả:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 12.350.000 cổ phiếu, tỷ lệ 100%
- + Tổng số cổ phiếu cổ đông thực hiện quyền mua: 12.057.305 cổ phiếu
- + Tổng số cổ phiếu thực hiện phân phối lại (cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông không thực hiện quyền mua): 292.695 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành: 38.199.492 cổ phiếu

Công ty đã thực hiện toàn bộ thủ tục pháp lý điều chỉnh tăng vốn điều lệ, lưu ký, niêm yết và đưa cổ phiếu phát hành bổ sung (12.350.000) vào giao dịch chính thức trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM từ ngày 16/06/2025.

3/ Số lượng cổ phiếu niêm yết sau khi phát hành: 38.199.492 cổ phiếu

II. Tình hình sử dụng vốn, số tiền thu được từ phát hành

1. Thông tin đợt phát hành:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

Số lượng chứng khoán đã phát hành: 12.350.000 cổ phiếu

Tổng vốn/số tiền đã huy động: 247.000.000.000 đồng, trong đó phần vốn/số tiền huy động cho dự án: 91.000.000.000 đồng.

Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: Ngày 09/05/2025

2. Tiến độ dự án theo kế hoạch đã công bố:

(i) Góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng kho hàng số 26, 27 tại khu dịch vụ Tân Cảng – Long Bình: 91.000.000.000 đồng và

(ii) Thanh toán chi phí thuê cơ sở hạ tầng cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn: 156.000.000.000 đồng

3. Tiến độ dự án hiện tại:

STT	Hạng mục	Số tiền (đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng để thực	91.000.000.000	14/08/2025	

STT	Hạng mục	Số tiền (đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	hiện dự án đầu tư xây dựng kho hàng số 26, 27 tại khu dịch vụ Tân Cảng – Long Bình			
2	Thanh toán chi phí thuê cơ sở hạ tầng cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	156.000.000.000	14/08/2025	Trong đó 155.609.500.000 từ nguồn vốn phát hành, số còn lại từ nguồn vốn tự có
3	Tổng	247.000.000.000		

(*) Số tiền thu được từ đợt phát hành là 247.000.000.000 đồng. Số tiền thu ròng là 246.609.500.000 đồng (sau khi trừ các chi phí phát hành theo quy định).

Đính kèm Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội, mã số thuế: 0301391522-001 lập.

Trên đây là Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu và tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024.

Trân trọng./.

1/1

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

[Signature]

Phan Văn Tiến





**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG
VỐN CỔ PHẦN**

**TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
TỪ NGÀY 14 THÁNG 3 NĂM 2025
ĐẾN NGÀY 09 THÁNG 5 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025	6
5. Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025	7 - 8

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025 (sau đây gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601033213, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai) cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần được Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 12 ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 02512 608 107
- Fax : 02516 501 826

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ cho thuê kho bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...), dịch vụ cảng cạn.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phan Văn Tiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2024
Ông Phan Anh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Cao Ngọc Đức	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Hà Anh Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2024

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025
Ông Thái Hoàng Lam	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Quốc Việt	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Hoàng Thị Hồng Văn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025

Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phan Anh Tuấn	Giám đốc	Ngày 29 tháng 4 năm 2020
Bà Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc	Ngày 02 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Giám đốc	Ngày 15 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Chí Tùng	Phó Giám đốc	Ngày 28 tháng 6 năm 2024
Ông Lê Quỳnh Quang	Kế toán trưởng	Ngày 13 tháng 5 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Anh Tuấn – Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn này, Ban Giám đốc phải:

- Xây dựng và duy trì các kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không còn các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn tuân thủ theo các nguyên tắc được trình bày tại thuyết minh số III.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình sử dụng vốn của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Phê duyệt Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tình hình sử dụng vốn đính kèm. Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty phù hợp với cơ sở lập Báo cáo như trình bày tại thuyết minh số III.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn và các quy định pháp lý có liên quan đến việc phát hành, sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu doanh nghiệp.



Phan Anh Tuấn

Phan Anh Tuấn

Ngày 10 tháng 9 năm 2025

Số: 2.0566/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025 (sau đây gọi tắt là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn") của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 9 năm 2025, từ trang 06 đến trang 08, bao gồm Báo cáo tình hình sử dụng vốn và Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty theo cơ sở lập Báo cáo như trình bày tại thuyết minh số III.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ các nguyên tắc được trình bày tại thuyết minh số III.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Cơ sở kế toán và giới hạn về đối tượng nhận Báo cáo kiểm toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số III.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn về cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Ngoài ra, Báo cáo này chỉ được sử dụng để tổng hợp tình hình sử dụng vốn từ phát hành cổ phiếu của Công ty, không mở rộng ra cho toàn bộ Báo cáo tài chính và được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1794-2023-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

Vũ Tuấn Nghĩa – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

Từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

Từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

Từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025

I. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 6 năm 2024, phương án sử dụng vốn như sau:

Nội dung sử dụng vốn	Số tiền (VND)	Thời gian dự kiến giải ngân
Góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng kho hàng số 26, 27 tại khu dịch vụ Tân Cảng – Long Bình	91.000.000.000	Quý 1, quý II năm 2025
Thanh toán chi phí thuê cơ sở hạ tầng cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo các Hợp đồng: - Hợp đồng số 02/HĐ-ICDLB ngày 24/09/2009 - Hợp đồng số 243/HĐ-TC-KHKD ngày 10/08/2010 - Hợp đồng số 181/TCT-KHKD ngày 01/01/2015 - Hợp đồng số 256/TCT-KHKD ngày 01/06/2015 - Hợp đồng số 359/HĐ-KHKD ngày 01/10/2017 - Hợp đồng số 287/TCT-KHKD ngày 01/09/2018	156.000.000.000 44.480.782.268 6.653.919.897 17.513.043.900 17.722.714.465 55.490.167.054 14.139.372.416	Quý 1, quý II năm 2025
Tổng cộng	247.000.000.000	

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Số tiền thu được từ đợt chào bán (sau khi trừ các chi phí phát hành) là 246.609.500.000 VND. Chi tiết sử dụng vốn như sau:

Ngày giải ngân	Đối tượng nhận tiền	Nội dung	Loại chứng từ	Số tiền (VND)
14/08/2025	Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng	Chuyển tiền góp vốn HTKD thực hiện dự án ĐTXD kho hàng số 26, 27 tại khu dịch vụ Tân Cảng – Long Bình	UNC Ngân hàng	91.000.000.000
14/08/2025	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (*)	Phí thuê cơ sở hạ tầng	UNC Ngân hàng	155.609.500.000
Tổng cộng				246.609.500.000

(*) Công ty đã thanh toán chi phí thuê cơ sở hạ tầng cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tổng số tiền là 156.000.000.000 VND, trong đó 155.609.500.000 VND từ số tiền thu được của đợt chào bán, số còn lại 390.500.000 VND từ nguồn khác của Công ty.

Lập, ngày 10 tháng 9 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Phương

Lê Quỳnh Quang

Phan Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

Từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

Từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

Từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ cho thuê kho bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...), dịch vụ cảng cạn.

II. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT - BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần.

III. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần

Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần được lập trên cơ sở thực thu – thực chi và là một bộ phận trong tổng đồng tiền thu, chi của Công ty.

Cơ sở trình bày số tiền huy động từ phát hành cổ phiếu từng lần là dòng tiền thực tế thuận nhận được xác định bằng trị giá cổ phiếu thực tế huy động được theo mệnh giá phát hành.

Tình hình thực tế sử dụng nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu được tổng hợp trên cơ sở các nghiệp vụ kế toán.

Thông tin về tình hình phát hành và sử dụng vốn từ phát hành cổ phiếu được trình bày phù hợp và nhất quán với sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần là Đồng Việt Nam (VND).

IV. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần của Công ty chỉ được sử dụng để tổng hợp tình hình sử dụng vốn từ phát hành cổ phiếu của Công ty mà không mở rộng cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Vì vậy, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG -- LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

Từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần (tiếp theo)

V. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ BÁO CÁO

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 14 tháng 8 năm 2025 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần.

Lập, ngày 10 tháng 9 năm 2025

Người lập biểu

Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn



BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN
CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2025
ĐẾN NGÀY 26 THÁNG 5 NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD
TÂN CẢNG – LONG BÌNH**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025	6
5. Bản thuyết minh Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025	7 - 10

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025 (sau đây gọi tắt là "Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601033213, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai) cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần được Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 12 ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 0251.6255.999
Fax : 0251.6501.826

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Cho thuê dịch vụ trong kho, bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...).

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phan Văn Tiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2024
Ông Phan Anh Tuấn	Thành viên/Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Cao Ngọc Đức	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Hà Anh Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2024

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025
Ông Thái Hoàng Lam	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025
Bà Hoàng Thị Hồng Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Quốc Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025

Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phan Anh Tuấn	Giám đốc	Ngày 29 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Giám đốc	Ngày 15 tháng 7 năm 2021
Bà Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc	Ngày 02 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Chí Tùng	Phó Giám đốc	Ngày 28 tháng 6 năm 2024
Ông Lê Quỳnh Quang	Kế toán trưởng	Ngày 13 tháng 5 năm 2020

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Anh Tuấn – Giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần phản ánh trung thực và hợp lý tình hình thay đổi vốn cổ phần cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần này, Ban Giám đốc phải:

- Xây dựng và duy trì các kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần không còn các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lập và trình bày Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần tuân thủ theo các nguyên tắc được trình bày tại Mục II của Bản thuyết minh báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình thay đổi vốn cổ phần của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần.

Phê duyệt Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần đính kèm. Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm ngày 26 tháng 5 năm 2025 cũng như biến động của vốn đầu tư của chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025, tuân thủ theo các nguyên tắc được trình bày tại mục II của Bản thuyết minh báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần.

Các cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Phan Anh Tuấn

Ngày 29 tháng 5 năm 2025

Số: 2.0441/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025 (sau đây gọi tắt là “Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần”) của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 5 năm 2025, từ trang 06 đến trang 10 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần của Công ty theo các nguyên tắc được trình bày ở Mục II của Bản thuyết minh báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được Ban Giám đốc áp dụng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ các nguyên tắc được trình bày ở Mục II của Bản thuyết minh báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần.

Cơ sở lập báo cáo và giới hạn đối tượng sử dụng

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý đến Mục II của Bản thuyết minh báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần về cơ sở lập Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần. Báo cáo này chỉ được sử dụng để tổng hợp tình hình thay đổi vốn cổ phần của Công ty, không mở rộng ra cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty và được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Vấn đề khác

Công ty đã lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (bao gồm các thông tin về vốn cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2024) theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và đã được Công ty kiểm toán khác kiểm toán, phát hành Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính này vào ngày 05 tháng 3 năm 2025, với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khôn – Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2023-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2025

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Thuyết minh	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2025	245.022.450.000	-
Tăng vốn cổ phần trong kỳ	III 136.972.470.000	123.109.500.000
Số dư tại ngày 26 tháng 5 năm 2025	<u>381.994.920.000</u>	<u>123.109.500.000</u>

Lập, ngày 29 tháng 5 năm 2025

Người lập biểu

Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Cho thuê dịch vụ trong kho, bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...).

II. CƠ SỞ TRÌNH BÀY VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở trình bày

Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“đồng”) và được lập phù hợp với các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số II.2 của báo cáo này. Các chính sách kế toán này được Công ty xây dựng dựa trên Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Chính sách kế toán áp dụng

Công ty sử dụng các chính sách kế toán sau để lập Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần này:

- Khi phát hành cổ phiếu phổ thông, vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần tăng thêm từ việc phát hành thêm cổ phiếu của Công ty được ghi nhận theo công thức sau đây:

$$\text{Vốn cổ phần tăng} = \text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công} \times \text{Mệnh giá mỗi cổ phiếu (10.000 VND/cổ phiếu)}$$

$$\text{Thặng dư vốn cổ phần tăng} = \text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công} \times \left(\text{Giá phát hành} - \text{Mệnh giá mỗi cổ phiếu (10.000 VND/cổ phiếu)} \right) - \text{Chi phí phát hành}$$

Trong đó:

- Đối với cổ phiếu phát hành từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển, số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công được xác định theo số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển cho cổ đông hiện hữu và Báo cáo kết quả phát hành đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận;
- Đối với cổ phiếu chào bán ra công chúng, số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công được xác định theo số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng đã được mua, đã nộp đủ tiền vào tài khoản và Báo cáo kết quả phát hành đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận;
- Số dư vốn cổ phần tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 được trình bày theo số liệu Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025

Thuyết minh báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần (tiếp theo)

3. Kỳ báo cáo

Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần này được lập cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025.

4. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần của Công ty chỉ được sử dụng để Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình, không mở rộng ra cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty.

Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần này được lập để Công ty đáp ứng các yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Do đó, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

III. THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Cộng (VND)
Tại ngày 01/01/2025	245.022.450.000	-	245.022.450.000
Phát hành cổ phiếu từ Nguồn vốn chủ sở hữu	13.472.470.000	-	13.472.470.000
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền (chào bán cho cổ đông hiện hữu)	123.500.000.000	123.500.000.000	247.000.000.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(390.500.000)	(390.500.000)
Tại ngày 26/5/2025	381.994.920.000	123.109.500.000	505.104.420.000

1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ Nguồn vốn chủ sở hữu

Phương án phát hành

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 ("Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024") và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 6 năm 2024 đã thông qua Phương án và việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.350.000 cổ phiếu.
- Giá phát hành bằng mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 13.500.000.000 đồng.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật.
- Nguồn vốn phát hành: Sử dụng nguồn Quỹ đầu tư và phát triển lũy kế đến 31/12/2023 căn cứ trên Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã kiểm toán của Công ty.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1.000:55 (cổ đông hiện hữu 1.000 cổ phiếu sẽ được nhận 55 cổ phiếu mới).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BẢO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025

Thuyết minh báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần (tiếp theo)

Kết quả phát hành

Ngày 07/3/2025, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 1.347.247 cổ phiếu, tương đương mệnh giá 13.472.470.000 đồng.
- Số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: 2.753 cổ phiếu (đã được hủy bỏ).
- Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 07/3/2025) là: 25.849.492 cổ phiếu.

Theo Quyết định số 160/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 4 năm 2025, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã chấp nhận cho Công ty thay đổi đăng ký niêm yết do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Giá trị chứng khoán niêm yết sau khi thay đổi niêm yết là 258.494.920.000 đồng, tương ứng 25.849.492 cổ phiếu.

2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Phương án phát hành

Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2024/NQ-HDQT ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2025/NQ-HDQT ngày 28 tháng 4 năm 2025 đã thông qua Phương án và việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, và xử lý cổ phiếu lẻ như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 12.350.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 123.500.000.000 đồng
- Giá chào bán: 20.000 đồng/cổ phiếu. Tổng số tiền thu được dự kiến là 247.000.000.000 đồng.
- Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật.
- Mục đích chào bán: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 247.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng cho các mục đích sau: Góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng kho hàng số 26, 27 tại khu dịch vụ Tân Cảng – Long Bình; Thanh toán chi phí thuê cơ sở hạ tầng cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- Phương thức phân phối: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 1.000:504 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì được hưởng 01 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua thì được mua 504 cổ phiếu mới).
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác trong thời gian quy định, cổ đông được phép chia nhỏ quyền mua cổ phần để chuyển nhượng cho nhiều người khác nhau theo thỏa thuận. Bên nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
- Phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết: Số lượng cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo việc phân phối cổ phiếu tuân thủ theo đúng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 195 Luật Doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lana, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CỔ PHẦN

Cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 26 tháng 5 năm 2025

Thuyết minh báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần (tiếp theo)

Kết quả phát hành

Từ ngày 14/3/2025 đến ngày 09/5/2025, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán với kết quả như sau:

- Số cổ phiếu đã phân phối: 12.350.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành. Trong đó: 12.057.305 cổ phiếu được phát hành theo Phương án ban đầu, và 292.695 cổ phiếu được phân phối cho các nhà đầu tư là cán bộ công nhân viên của công ty theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 4 năm 2025.
- Tổng số tiền thực tế thu được là 247.000.000.000 đồng, trong đó, Vốn cổ phần của Công ty tăng thêm 123.500.000.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu); Thặng dư vốn cổ phần tăng 123.500.000.000 đồng.

Theo Văn bản số 1778/UBCK-QLCB ngày 20 tháng 5 năm 2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nhận được Báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và đề nghị Công ty thực hiện các thủ tục về đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung theo đúng quy định.

3. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng

	Tại ngày 26/5/2025 (cổ phiếu)	Tại ngày 01/01/2025 (cổ phiếu)
• Cổ phiếu phổ thông	38.199.492	24.502.245
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-

4. Thông tin khác

Công ty đã được Sở tài chính tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 12 ngày 26/5/2025. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty là 381.994.920.000 đồng, tương đương 38.199.492 cổ phần.

IV. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY 26 THÁNG 5 NĂM 2025

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 26 tháng 5 năm 2025 yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tình hình thay đổi vốn cổ phần.

Lập, ngày 29 tháng 5 năm 2025

Người lập biểu

Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang



Giám đốc

Phan Anh Tuấn





**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG
VỐN CỔ PHẦN**

**TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
TỪ NGÀY 14 THÁNG 3 NĂM 2025
ĐẾN NGÀY 09 THÁNG 5 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025	6
5. Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025	7 - 8

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025 (sau đây gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601033213, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai) cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần được Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 12 ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc thay đổi vốn điều lệ.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : 02512 608 107
- Fax : 02516 501 826

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ cho thuê kho bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...), dịch vụ cảng cạn.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phan Văn Tiến	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2024
Ông Phan Anh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Cao Ngọc Đức	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Hà Anh Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2024

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Tùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025
Ông Thái Hoàng Lam	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Quốc Việt	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Hoàng Thị Hồng Văn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025
Ông Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2025

Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phan Anh Tuấn	Giám đốc	Ngày 29 tháng 4 năm 2020
Bà Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc	Ngày 02 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Giám đốc	Ngày 15 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Chí Tùng	Phó Giám đốc	Ngày 28 tháng 6 năm 2024
Ông Lê Quỳnh Quang	Kế toán trưởng	Ngày 13 tháng 5 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Anh Tuấn – Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn phản ánh trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn này, Ban Giám đốc phải:

- Xây dựng và duy trì các kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không còn các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn tuân thủ theo các nguyên tắc được trình bày tại thuyết minh số III.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình sử dụng vốn của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Phê duyệt Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tình hình sử dụng vốn đính kèm. Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty phù hợp với cơ sở lập Báo cáo như trình bày tại thuyết minh số III.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn và các quy định pháp lý có liên quan đến việc phát hành, sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu doanh nghiệp.



Phan Anh Tuấn

Phan Anh Tuấn

Ngày 10 tháng 9 năm 2025

Số: 2.0566/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025 (sau đây gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn”) của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 9 năm 2025, từ trang 06 đến trang 08, bao gồm Báo cáo tình hình sử dụng vốn và Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty theo cơ sở lập Báo cáo như trình bày tại thuyết minh số III.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ các nguyên tắc được trình bày tại thuyết minh số III.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Cơ sở kế toán và giới hạn về đối tượng nhận Báo cáo kiểm toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số III.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn về cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Ngoài ra, Báo cáo này chỉ được sử dụng để tổng hợp tình hình sử dụng vốn từ phát hành cổ phiếu của Công ty, không mở rộng ra cho toàn bộ Báo cáo tài chính và được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước. Vì thế, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1794-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

Từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

Từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

Từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025

I. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 6 năm 2024, phương án sử dụng vốn như sau:

Nội dung sử dụng vốn	Số tiền (VND)	Thời gian dự kiến giải ngân
Góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng kho hàng số 26, 27 tại khu dịch vụ Tân Cảng – Long Bình	91.000.000.000	Quý I, quý II năm 2025
Thanh toán chi phí thuê cơ sở hạ tầng cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo các Hợp đồng: - Hợp đồng số 02/HĐ-ICDLB ngày 24/09/2009 - Hợp đồng số 243/HĐ-TC-KHKD ngày 10/08/2010 - Hợp đồng số 181/TCT-KHKD ngày 01/01/2015 - Hợp đồng số 256/TCT-KHKD ngày 01/06/2015 - Hợp đồng số 359/HĐ-KHKD ngày 01/10/2017 - Hợp đồng số 287/TCT-KHKD ngày 01/09/2018	156.000.000.000 44.480.782.268 6.653.919.897 17.513.043.900 17.722.714.465 55.490.167.054 14.139.372.416	Quý I, quý II năm 2025
Tổng cộng	247.000.000.000	

II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Số tiền thu được từ đợt chào bán (sau khi trừ các chi phí phát hành) là 246.609.500.000 VND. Chi tiết sử dụng vốn như sau:

Ngày giải ngân	Đối tượng nhận tiền	Nội dung	Loại chứng từ	Số tiền (VND)
14/08/2025	Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng	Chuyển tiền góp vốn HTKD thực hiện dự án ĐTXD kho hàng số 26, 27 tại khu dịch vụ Tân Cảng - Long Bình	UNC Ngân hàng	91.000.000.000
14/08/2025	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn ^(*)	Phí thuê cơ sở hạ tầng	UNC Ngân hàng	155.609.500.000
Tổng cộng				246.609.500.000

(*) Công ty đã thanh toán chi phí thuê cơ sở hạ tầng cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tổng số tiền là 156.000.000.000 VND, trong đó 155.609.500.000 VND từ số tiền thu được của đợt chào bán, số còn lại 390.500.000 VND từ nguồn khác của Công ty.

Lập, ngày 10 tháng 9 năm 2025

Người lập biểu


Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng



Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

Từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

Từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

Từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ cho thuê kho bãi, phương tiện vận tải và các dịch vụ đi kèm (bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển,...), dịch vụ cảng cạn.

II. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT - BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần.

III. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần

Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần được lập trên cơ sở thực thu – thực chi và là một bộ phận trong tổng đồng tiền thu, chi của Công ty.

Cơ sở trình bày số tiền huy động từ phát hành cổ phiếu từng lần là đồng tiền thực tế thuận nhận được xác định bằng trị giá cổ phiếu thực tế huy động được theo mệnh giá phát hành.

Tình hình thực tế sử dụng nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu được tổng hợp trên cơ sở các nghiệp vụ kế toán.

Thông tin về tình hình phát hành và sử dụng vốn từ phát hành cổ phiếu được trình bày phù hợp và nhất quán với sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần là Đồng Việt Nam (VND).

IV. Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần của Công ty chỉ được sử dụng để tổng hợp tình hình sử dụng vốn từ phát hành cổ phiếu của Công ty mà không mở rộng cho toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần được lập để giúp Công ty đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước. Vì vậy, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG -- LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN CỔ PHẦN

Từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 14 tháng 3 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần (tiếp theo)

V. SỰ KIẾN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ BÁO CÁO

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 14 tháng 8 năm 2025 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn cổ phần.

Lập, ngày 10 tháng 9 năm 2025

Người lập biểu

Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn



Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế liên quan
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ các Luật chuyên ngành có hiệu lực từ ngày 01/07/2025: Luật Đất đai 2024, Luật Kinh doanh bất động sản 2023, Luật Nhà ở 2023;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình hiện hành;

Căn cứ tình hình quản trị, điều hành và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.



I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VÀ CÁC QUY CHẾ LIÊN QUAN (Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

1. Tính cấp thiết về mặt pháp lý:

Từ giai đoạn 01/07/2025 đến nay, hệ thống pháp luật Việt Nam đã có sự chuyển dịch và cập nhật lớn, đặc biệt là các quy định về chứng khoán, quản trị doanh nghiệp niêm yết và pháp luật về đất đai, đầu tư. Việc duy trì Điều lệ cũ có thể dẫn đến rủi ro không tương thích với quy định pháp luật hiện hành. Do đó, việc rà soát, sửa đổi Điều lệ là cấp thiết nhằm:

- Đảm bảo tính tuân thủ pháp luật; Cập nhật các quy định mới nhất của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán sửa đổi về quyền của cổ đông, phương thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), và công bố thông tin.

- Nâng cao năng lực quản trị; Tối ưu hóa các quy định về họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị điều hành nhằm thích ứng với định hướng chuyển đổi số của Công ty.

- Tương thích với pháp luật chuyên ngành. Chuẩn hóa các thuật ngữ và thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư có sử dụng đất (đặc biệt là đất quốc phòng, cảng cạn) phù hợp với Luật Đất đai và Luật Kinh doanh bất động sản mới.

2. Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số:

- Bổ sung các quy định về hợp trực tuyến, biểu quyết điện tử, chữ ký số và hợp đồng điện tử phù hợp với Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân (có hiệu lực từ 01/01/2026) nhằm thực hiện mục tiêu số hóa 100% quy trình quản trị điều hành.

II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nhóm nội dung sửa đổi sau:

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý/Thực tiễn
1	Quyền, nghĩa vụ của cổ đông và ĐHĐCĐ	Cập nhật theo sửa đổi của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán: Rà soát lại tỷ lệ sở hữu để thực hiện quyền đề cử, kiến nghị; chuẩn hóa quy định về quyền tiếp cận thông tin của cổ đông nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông thiểu số.
2	Thể thức tổ chức và biểu quyết tại ĐHĐCĐ/HĐQT	Bổ sung quy định chi tiết về cơ sở pháp lý, trình tự, thủ tục tổ chức họp ĐHĐCĐ/HĐQT theo hình thức trực tuyến (online) và áp dụng phương thức bỏ phiếu điện tử (e-voting). Đảm bảo giá trị pháp lý của biên bản, nghị quyết điện tử.
3	Quản trị công ty đại chúng và giao dịch các bên liên quan	Cập nhật theo Luật Chứng khoán sửa đổi và quy định quản trị công ty: Chuẩn hóa quy định về Thành viên HĐQT độc lập; siết chặt điều kiện, thẩm quyền phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan để minh bạch hóa hoạt động tài chính.
4	Chuẩn hóa thuật ngữ và quy trình phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng kho bãi phù hợp với Luật Đất đai 2024 và Luật Kinh doanh bất động sản 2023.	Đảm bảo tính pháp lý cho các dự án

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý/Thực tiễn
5	Cơ chế biểu quyết và Hội đồng Quản trị: Bổ sung hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và lưu trữ chứng từ số hóa theo quy định về giao dịch điện tử.	Tối ưu hóa năng lực quản trị công nghệ và cải cách hành chính theo định hướng năm 2026.
6	Phân cấp, phân quyền: Rà soát lại hạn mức phê duyệt đầu tư, mua sắm giữa HĐQT và Giám đốc để tăng tính chủ động nhưng vẫn đảm bảo sự kiểm soát chặt chẽ của HĐQT.	Cập nhật định nghĩa và phân cấp thẩm quyền.
7	Bảo vệ dữ liệu cá nhân và ATTT: Quy định trách nhiệm của Công ty trong việc bảo mật dữ liệu cổ đông và người lao động.	Tuân thủ Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân có hiệu lực từ 01/01/2026. Bổ sung nghĩa vụ bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân của cổ đông và người lao động theo các quy định pháp luật mới nhất về an toàn thông tin mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
8	Một số điều khoản khác về sắp xếp lại cách hành văn, từ ngữ	Theo dự thảo đính kèm

III. KIẾN NGHỊ

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình và các Quy chế có liên quan ((Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị).

2. Thông qua

- Toàn văn Dự thảo Điều lệ Công ty CP ICD Tân Cảng - Long Bình (sửa đổi, bổ sung). Điều lệ này sẽ thay thế toàn bộ Điều lệ hiện hành và chính thức có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

- Thông qua toàn văn Dự thảo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung). Quy chế này sẽ thay thế toàn bộ Quy chế hiện hành và chính thức có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua

4. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và giao Chủ tịch HĐQT ban hành.

Quy chế này sẽ thay thế toàn bộ Quy chế hiện hành và chính thức có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty:

- Chỉ đạo thực hiện các thủ tục hoàn thiện văn bản Điều lệ, các Quy chế liên quan nêu trên (bao gồm cả việc chỉnh lý lỗi chính tả, kỹ thuật văn bản nếu có mà không làm thay đổi bản chất nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua) và ký ban hành theo thẩm quyền HĐQT, Người đại diện theo pháp luật.

- Thực hiện các thủ tục công bố thông tin, thông báo/dăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phan Văn Tiến



DỰ THẢO 3.2026

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH



Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	6
Chương I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	7
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	7
Chương II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT.....	10
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	10
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	10
Chương III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	11
Điều 4. Ngành nghề kinh doanh, mục tiêu hoạt động của Công ty	11
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	13
Chương IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	13
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần và cơ cấu cổ phần.....	13
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	15
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	15
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	15
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	16
Chương V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	16
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	16
Chương VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	17
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	17
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	19
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 17. Thay đổi các quyền	26
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 21. Điều kiện đề Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	31
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	32

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	34
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	35
Chương VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	36
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	36
Điều 26. Thành viên Hội đồng quản trị	37
Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	40
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	44
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	45
Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	46
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	51
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	51
Chương VIII GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	52
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	52
Điều 34. Người điều hành của Công ty	52
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	53
Điều 36. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ máy giúp việc	57
Điều 37. Thư ký Công ty	57
Chương IX BAN KIỂM SOÁT.....	58
Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	58
Điều 39. Thành phần Ban kiểm soát.....	58
Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát.....	60
Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	60
Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát	61
Điều 43. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	62
Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	62
Chương X TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY	63
Điều 45. Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý khác và Người điều hành khác của Công ty	63
Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	63
Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	66
Điều 48. Công khai các lợi ích liên quan.....	66
Chương XI QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	68

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	68
Chương XII LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG; CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI	68
Điều 50. Lao động và tuyển dụng lao động.....	68
Điều 51. Tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp.....	69
Điều 52. Quyền lợi và trách nhiệm của người lao động.....	69
Điều 53. Các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty.....	69
Điều 54. Công nhân viên và công đoàn.....	70
Chương XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	70
Điều 55. Phân phối lợi nhuận	70
Chương XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	71
Điều 56. Tài khoản ngân hàng.....	71
Điều 57. Năm tài chính.....	71
Điều 58. Chế độ kế toán.....	71
Chương XV BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	72
Điều 59. Báo cáo tài chính hàng năm, bán niên và quý.....	72
Điều 60. Báo cáo thường niên	72
Chương XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	72
Điều 61. Kiểm toán.....	72
Chương XVII DẤU CỦA CÔNG TY.....	73
Điều 62. Dấu của Công ty.....	73
Chương XVIII ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY	73
Điều 63. Đơn vị phụ thuộc và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết của Công ty.....	73
Điều 64. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị phụ thuộc.....	73
Điều 65. Quan hệ giữa Công ty với Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết	74
Chương XIX GIẢI THỂ CÔNG TY.....	78
Điều 66. Giải thể Công ty	78
Điều 67. Thanh lý	78
Điều 68. Phá sản	79
Chương XX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	79
Điều 69. Giải quyết tranh chấp nội bộ	79

CHƯƠNG XXI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	80
Điều 70. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ này.....	80
Chương XXII NGÀY HIỆU LỰC	80
Điều 71. Ngày hiệu lực.....	80

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình thông qua ngày ... tháng 04 năm 2026 (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”), thay thế Điều lệ được Đại đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình thông qua trước đó.

Chương I **ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) **Vốn điều lệ** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) **Vốn có quyền biểu quyết** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) **Luật Doanh nghiệp** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có);

d) **Luật chứng khoán** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có);

đ) **Ngày thành lập** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e) **Người quản lý của Công ty** bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

g) **Người điều hành của Công ty** bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

h) **Người có liên quan** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i) **Người có quan hệ gia đình** bao gồm vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

k) **Thời hạn hoạt động** là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này;

l) **Việt Nam** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

m) **Cổ đông** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

n) **Cổ đông sáng lập** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;

o) **Cổ đông lớn** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

p) **Sở giao dịch chứng khoán** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con;

q) **Giấy tờ pháp lý của cá nhân** là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

r) **Giấy tờ pháp lý của tổ chức** là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

s) **Công ty/ICD Tân Cảng – Long Bình** là Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình;

t) **Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn** là Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, viết tắt TCT TCSG.

u) **Công ty con** là Công ty mà ICD Tân Cảng – Long Bình:

u1. Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của Công ty đó;

u2. Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của Công ty đó;

u3. Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty đó; hoặc

u4. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

v) **Công ty liên doanh, liên kết** là các doanh nghiệp khác mà Công ty có cổ phần, vốn góp không chỉ phối theo quy định của pháp luật, hoặc thoả thuận liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật; có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường;

Công ty liên doanh, liên kết được tổ chức dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc Công ty cổ phần ở trong nước và nước ngoài hoặc các loại hình Công ty khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

x) **Đơn vị phụ thuộc** bao gồm Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, trong đó:

x1. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của Công ty, được thành lập hợp pháp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty;

x2. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó;

x3. Địa điểm kinh doanh là nơi mà Công ty tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể. Địa điểm kinh doanh có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính.

y) **Người đại diện phần vốn** là Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác;

aa) **Quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty** là các nội quy, quy chế, quy định, quy trình thuộc thẩm quyền của HĐQT, Giám đốc ban hành phục vụ các hoạt động quản lý điều hành Công ty;

bb) **Đầu tư ra ngoài Công ty** là việc sử dụng vốn của Công ty đầu tư, góp vốn để thành lập pháp nhân mới hoặc các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật;

cc) **Thành viên Ban kiểm soát** là Kiểm soát viên;

dd) **Địa chỉ liên lạc** là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc;

đđ) **Bí mật thương mại** là các thông tin về lượng hàng hoá dự trữ, về giá thành và lợi nhuận, về tài chính, về giải pháp công nghệ và kỹ thuật kinh doanh, bao gồm Quy trình, kỹ thuật; Thông tin khách hàng; Các thuật toán, quy trình được thực hiện trong Công ty; Công thức để sản xuất sản phẩm; Chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tiếp thị; Thông tin về các hoạt động nghiên cứu phát triển;

ee) **Bí mật kinh doanh** là các thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh, bao gồm Thiết bị hoặc tập hợp các loại thông tin khác mà được sử dụng trong một thời gian nhất định công ty; chiến lược tiếp thị, hay phương pháp lưu trữ tài liệu hoặc các quy trình và thủ tục quản lý kinh doanh, kể cả phần mềm dùng cho các hoạt động kinh doanh;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự; Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Điều lệ này.

Chương II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA
ĐIỂM KINH DOANH THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

a) Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình

b) Tên tiếng Anh: ICD Tan Cang - Long Binh Joint Stock Company

c) Tên viết tắt: ICD Tân Cảng – Long Bình

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

a) Địa chỉ: Số 10 Phan Đăng Lưu, KP34, phường Long Bình, Đồng Nai.

b) Điện thoại : 0251.6255 999

c) Fax : 0251.6501 826

d) E-mail : marketing@icdlongbinh.com

e) Website : <http://www.icdlongbinh.com>

4. Công ty có thể thành lập Công ty con, chi nhánh và văn phòng Đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 65 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Chương III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành nghề kinh doanh, mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh của Công ty
5224	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Xếp dỡ hàng hóa, container.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý giao nhận hàng hóa; đại lý vận tải; Kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa; Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc; Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường; Kinh doanh dịch vụ Logistics; Kinh doanh vận tải đa phương thức. - Gửi hàng, sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển; đại lý làm thủ tục hải quan; môi giới thuê tàu biển và máy bay, lấy mẫu, cân hàng hóa.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội bộ

Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh của Công ty
5210 (chính)	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, Dịch vụ phân loại, lưu trữ hàng hóa và container.
8292	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Dịch vụ đóng gói hàng hóa, đóng gói container.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, kinh doanh kho bãi (trừ việc đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải, container, thiết bị xếp dỡ. - Cho thuê pallet.
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, ký gửi hàng hóa. - Môi giới hàng hóa, trừ lúa, gạo và các loại hàng hóa không được thực hiện quyền phân phối theo PL 03, TT 34/2013/TT-BCT
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn sản phẩm may mặc, giày dép
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội trợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo
5320	Dịch vụ chuyển phát Chi tiết: Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyển phát thư)
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt
7710	Cho thuê xe có động cơ
0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: Làm sạch, phân loại nông sản

Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh của Công ty
5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho hỗ trợ đường bộ
8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan

2. Công ty được thành lập để huy động vốn và sử dụng có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty trên cơ sở tự tích lũy để tái đầu tư phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. Thông qua hoạt động, Công ty góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng được TCT TCSG giao.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

Chương IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần và cơ cấu cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 381.994.920.000 đồng (Ba trăm tám mươi một tỷ, chín trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 38.199.492 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng một cổ phần.

3. Cơ cấu góp vốn cụ thể như sau:

STT	Họ tên cổ đông	Tổng số cổ phần		Loại cổ phần phổ thông		Tỉ lệ (%)
		Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	
1	Công ty TNHH	19.600.425	196.004.250.000	19.600.425	196.004.250.000	51,32

	MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn					
2	Cổ đông khác	18.599.067	119.272.450.000	18.599.067	119.272.450.000	48,68
TỔNG CỘNG		38.199.492	381.994.920.000	38.199.492	381.994.920.000	100

4. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

6. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

7. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601033213 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai) cấp lần đầu ngày 23/7/2008. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng

8. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- Chào bán cho các cổ đông hiện hữu.
- Chào bán ra công chúng.
- Chào bán cổ phần riêng lẻ.
- Hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

9. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

10. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày VSDC thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật hoặc trong thời hạn 2 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác nhưng đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi và thực hiện theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình, bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

Chương VI CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG

Điều 12. Quyền của cổ đồng

1. Cổ đồng là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đồng chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đồng phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đồng và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác theo quy định Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đồng;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đồng trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đồng có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đồng và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đồng. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đồng nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đồng sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đồng thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đồng;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỉ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội

đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 25, Điều 38 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 38 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty do ĐHĐCD thông qua; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông;

c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

4. Trường hợp Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông/lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, cổ đông có trách nhiệm bảo mật tài khoản và/hoặc các yếu tố khác mà cổ đông được cung cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới được quyền thực hiện bỏ phiếu. Mọi kết quả bỏ phiếu theo đúng trình tự thủ tục được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông. Cổ đông tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về kết quả bỏ phiếu đã được thực hiện thông qua tài khoản và/hoặc các yếu tố khác mà cổ đông đã được cung cấp và Công ty không chịu trách nhiệm trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào (nếu có) liên quan đến kết quả bỏ phiếu.

Ngoài ra, trong trường hợp Công ty tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp, cổ đông có trách nhiệm tuân thủ các nghĩa vụ liên quan về thực hiện tham dự và bỏ

phiếu theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế tổ chức Đại hội và các quy định khác có liên quan.

5. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;

6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

a) Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b) Công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ

đồng thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật, số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do, mục đích cuộc họp và các nội dung khác theo quy định tại khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên của Hội đồng quản trị hoặc thành viên của Ban kiểm soát còn lại hoặc bị giảm như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các thủ tục theo khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và điều 18, 19, 20 Điều lệ này.

6. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo điểm a, b, c khoản 4 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại. (Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại).

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển 05 (năm) năm của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- d) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- e) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- g) Xem xét, xử lý các vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- h) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt/sửa đổi Quy chế nội bộ và quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- g) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, lương, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

q) Quyết định và chịu trách nhiệm thông qua:

q1. Đầu tư ra ngoài Công ty (mua cổ phần, vốn góp và các hình thức khác) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

q2. Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng, mua sắm tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

q3. Hợp đồng vay, phương án huy động vốn có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

q4. Hợp đồng cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

q5. Hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất, kinh doanh thường xuyên phát sinh ngoài Kế hoạch SXKD có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

q6. Hợp đồng thuê/cho thuê tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

q7. Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

q8. Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;

q9. Các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

r) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

s) Phê duyệt/sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, kế hoạch đầu tư, kế hoạch ngân sách hằng năm và kế hoạch 05 (năm) năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a) Đại hội xem xét quyết định các giao dịch, dự án, hợp đồng quy định tại điểm q khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên của giao dịch, dự án, hợp đồng;

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỉ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật.

5. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

a) Cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho 01 cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp. Cổ đông đã ủy quyền này sẽ không được tham dự đại hội ngay cả trong trường hợp ủy quyền một phần cho người đại diện theo ủy quyền;

b) Cổ đông là tổ chức nắm giữ dưới 1% (một phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa 1 (một) cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp, từ 1% (một phần trăm) đến dưới 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa hai 2 (hai) cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp, từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa 3 (ba) cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp; từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa 5 (năm) cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp.

Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần và số phiếu sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền, phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được ưu tiên theo thứ tự ABC cho tên người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân hoặc tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải có sự đồng ý bằng văn bản của cổ đông ủy quyền ban đầu. Văn bản này sẽ được người nhận ủy quyền lại xuất trình khi tham dự họp cùng với văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông. Người nhận ủy quyền lại không được ủy quyền cho người khác.

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên 24 (hai mươi bốn) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành, trừ trường hợp chỉ có một (01) cổ đông nắm giữ cổ phần loại đó. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc lập

danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày liền trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp;

c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có);

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;

e) Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có);

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ liên lạc đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội

đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, thông tin định danh của cổ đông (số Thẻ căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp, số quyết định thành lập hoặc tài liệu tương đương khác đối với cổ đông là tổ chức, địa chỉ trụ sở chính), số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ; và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác do Điều lệ này và pháp luật quy định.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. Người triệu tập họp sẽ thông báo hủy bỏ cuộc họp nếu trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà không đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại khoản này.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại

hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên Đại diện được ủy quyền (nếu cần thiết) và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến dự sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa của đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc đại diện Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp (trừ trường hợp bất khả kháng).

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp (mà không cần lấy ý kiến của Đại hội) tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

d) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ; hoặc

đ) Khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng Đại biểu dự họp cần thiết.

9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Việc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức này được tổ chức tùy theo hoàn cảnh và khả năng của Công ty và được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này và khoản 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty quy định tại Điều 11 Điều lệ này;
- d) Dự án đầu tư, các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm q Khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- e) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này (nếu có).

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều này và khoản 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

4. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản này.

5. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về tất cả vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả các nội dung sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- c) Định hướng phát triển Công ty;
- d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm

h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Phương án bầu cử (nếu có);

h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo theo thông tin đã đăng ký tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

d) Vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc có thể thay thế bằng việc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỉ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

k) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu đã được thông qua phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý

kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên Hội đồng quản trị tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của các Công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hoặc Quy chế bầu cử (nếu có);
- g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý

khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo:

- a) Có tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành; và
- b) Có tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác;

d) Không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty và có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và khoản 7 Điều này.

7. Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và quyền nhận thù lao của thành viên Hội đồng quản trị ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

b) Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

c) Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

8. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Điều lệ này và phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện trong thời hạn sớm nhất nhưng không được muộn hơn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nói trên.

9. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

b) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch, mục tiêu hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ;

c) Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị, thảo luận, có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung của phiên họp và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về ý kiến của mình và về việc thực hiện nhiệm vụ, công việc được phân công trực tiếp đảm nhận;

d) Phụ trách công việc theo sự phân công, phân nhiệm của Hội đồng quản trị;

đ) Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên và chấp hành việc phân công, phân nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

e) Không được lợi dụng chức vụ để trục lợi hoặc có hành động chiếm đoạt cơ hội kinh doanh của Công ty, làm thiệt hại lợi ích của Công ty; có trách nhiệm bảo mật thông tin của Công ty;

g) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

h) Báo cáo kịp thời và đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn của Công ty;

i) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên

Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn;

k) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật;

l) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển 05 (năm) năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch ngân sách hằng năm của Công ty;

b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

d) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

đ) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Kiến nghị việc chào bán trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền với Đại hội đồng cổ đông; quyết định việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;

g) Quyết định việc Công ty mua lại cổ phần và mức giá tối thiểu mua lại cổ phần của Công ty theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

h) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

i) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

k) Quyết định và chịu trách nhiệm thông qua:

k1. Đầu tư ra ngoài Công ty (mua cổ phần, vốn góp và các hình thức khác) có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

k2. Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng; mua sắm tài sản có giá trị trên 01 (một) tỉ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

k3. Hợp đồng vay, phương án huy động vốn có giá trị trên 01 (một) tỉ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

k4. Hợp đồng cho vay có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

k5. Hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất, kinh doanh thường xuyên phát sinh ngoài Kế hoạch SXKD có giá trị trên 01 (một) tỉ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

k6. Hợp đồng thuê/cho thuê tài sản có giá trị trên 04 (bốn) tỉ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

k7. Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định và được quy định chi tiết tại Quy chế tài chính của Công ty;

Các Quyết định quy định tại điểm k khoản 2 Điều này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; điểm q khoản 1 Điều 15 Điều lệ này; khoản 8 và khoản 11 Điều 46 Điều lệ này và phương án thanh lý tài sản khi giải thể Công ty quy định tại Điều lệ này.

l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác gồm: các phó Giám đốc, Kế toán trưởng; cử, miễn nhiệm, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người đại diện phần vốn hoặc người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

m) Bổ nhiệm và miễn nhiệm Người điều hành của Công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của họ. Nhiệm kỳ của những Người điều hành này là 05 (năm) trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động;

n) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

o) Đề xuất cơ cấu, mô hình tổ chức quản lý của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền;

p) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp khác, hợp tác kinh doanh không thành lập pháp nhân (BCC).

q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

r) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

s) Kiến nghị mức cổ tức được trả và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

t) Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

u) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

v) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành của Công ty cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;

x) Thông qua biểu giá dịch vụ (mua, bán), định mức chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (trừ giá nguyên, nhiên, vật liệu, hàng hóa, dịch vụ do nhà nước thống nhất quản lý, công bố giá, như giá điện, nước, xăng, dầu...) và trường hợp có chênh lệch tăng, giảm từ 10% (mười phần trăm) trở lên so với biểu giá dịch vụ (mua, bán), định mức chi phí liên quan đã được phê duyệt, thông qua;

y) Đình chỉ quyết định của Giám đốc Công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ này, nghị quyết hoặc các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc để hạn chế tổn thất;

z) Được sử dụng tài sản, dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

aa) Yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;

bb) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là Đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

b) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty với mức giá trị theo quy định tại Điều lệ này;

c) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

d) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;

đ) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;

e) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;

g) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

h) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

i) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;

k) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

6. Trường hợp nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

7. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí

phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức Giám đốc của Công ty.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

d) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Thay mặt Hội đồng quản trị hoặc theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ký các nghị quyết/quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Ký quyết định bổ nhiệm các chức danh nhân sự giúp việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm cho Hội đồng quản trị Công ty; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và đề nghị Giám đốc quyết định tiền lương, phụ cấp, quyền lợi khác của các chức danh này;

g) Thay mặt Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Giám đốc và Người quản lý khác trong điều hành công việc, sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và các công việc khác theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;

h) Có quyền tham dự các cuộc giao ban, cuộc họp do Ban Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp;

i) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm đình chỉ những quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ hoặc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty; sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng 10 (mười)

ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ, và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

k) Có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi tài liệu họp (báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị, các tài liệu họp khác) cho các cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định;

l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này; Luật Doanh nghiệp; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch điều hành Hội đồng quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty; quy định và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ trái với các quy định trên mà gây thiệt hại cho Công ty thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỉ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ hoặc bất kỳ khi nào thấy cần thiết, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến.

3. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- b) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- d) Có đề nghị của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- e) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này và chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể chương trình, thời gian, địa điểm họp, hình thức họp, nội dung các vấn đề cần thảo luận và quyết định kèm theo những tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết cho các thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể được gửi bằng giấy mời trực tiếp, bưu điện, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để thảo luận về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

9. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần thứ hai đến thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

11. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

12. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.

13. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này;

c) Theo quy định tại điểm b nói trên, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp Hội đồng quản trị liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

14. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

15. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết, quyết định nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;

c) Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức như quy định tại khoản này sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng biên bản họp theo quy định tại khoản 18 Điều này.

17. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Điều 27 Điều lệ này.

Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

18. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Cụ thể:

a) Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần thiết), bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- a2. Thời gian, địa điểm họp;
- a3. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- a4. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- a5. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- a6. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- a7. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, những thành viên không tán thành và không có ý kiến;
- a8. Các vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- a9. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết từ a1 đến a8 thuộc điểm a khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

c) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

d) Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

đ) Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách riêng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương VIII

GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ngoài ra Công ty còn có các chức danh quản lý khác do Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm theo Điều lệ và các quy định của Công ty.

Điều 34. Người điều hành của Công ty

1. Người điều hành của Công ty bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định tại từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm và sự mẫn cán cần thiết để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tiền lương, thưởng, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

4. Tiền lương của Người điều hành của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty;

c) Không được là người có quan hệ gia đình, người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban kiểm soát của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ;

d) Các tiêu chuẩn khác quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

4. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác ngắn hơn và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn

chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

5. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm thay mặt Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch, tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh theo những thông lệ tốt nhất; ban hành các nội quy, quy định, định mức nội bộ phục vụ quản lý điều hành Công ty thuộc thẩm quyền hoặc được Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ);

c) Quyết định và chịu trách nhiệm các giao dịch, hợp đồng sau:

c1. Mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất, kinh doanh thường xuyên phát sinh ngoài Kế hoạch SXKD có giá trị đến 01 (một) tỉ đồng, trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ phù hợp với biểu giá đã được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua thì Giám đốc Công ty được quyền quyết định vượt mức này;

c2. Từng hợp đồng vay, phương án huy động vốn có giá trị đến 01 (một) tỉ đồng. Đối với hợp đồng huy động vốn với các tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng phải được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua;

c3. Từng hợp đồng thuê tài sản, cho thuê tài sản thời hạn không quá 24 tháng và có giá trị đến 04 (bốn) tỉ đồng; trừ các hợp đồng thuê, cho thuê tài sản là quyền sử dụng đất;

c4. Thực hiện ký kết hợp đồng hoặc gia hạn hợp đồng thuê, cho thuê kho, bãi, cơ sở hạ tầng và dịch vụ liên quan có thời hạn không quá 24 tháng và giá dịch vụ, chi phí phù hợp theo biểu giá đã được Hội đồng quản trị chấp thuận thống qua;

c5. Đầu tư, nâng cấp, xây dựng; mua sắm tài sản có giá trị đến 01 (một) tỉ đồng. Trình tự thủ tục được quy định chi tiết tại Quy chế tài chính của Công ty.

d) Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện:

d1. Các dự án, giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ này sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua/phê duyệt theo thẩm quyền;

d2. Trường hợp các dự án, giao dịch, hợp đồng đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua/phê duyệt nhưng phát sinh vượt mức phê duyệt, thì Giám đốc quyết định theo thẩm quyền quy định tại điểm c khoản này và báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp Hội đồng quản trị gần nhất. Trường

hợp mức phát sinh vượt quá thẩm quyền thì Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị quyết định.

đ) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e) Kiến nghị số lượng và Người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với Người điều hành của Công ty để Hội đồng quản trị quyết định;

g) Tham khảo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

i) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

k) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

l) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh;

m) Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính và biểu giá dịch vụ, định mức chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm. Báo cáo Hội đồng quản trị các Hợp đồng kinh tế thuộc thẩm quyền ký kết để Hội đồng quản trị giám sát, và theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

n) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật;

o) Có thể ủy quyền bằng văn bản cho các Phó Giám đốc hoặc người quản lý khác thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong phạm vi của Giám đốc;

Khi thực hiện ủy quyền, Giám đốc phải báo cáo và gửi kèm văn bản ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát theo dõi. Nội dung, phạm vi ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

p) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, nhân viên, người lao động thuộc quyền quản lý trong Công ty;

q) Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị về những nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

r) Thực hiện việc chỉ đạo cơ quan, đơn vị nghiệp vụ Công ty kiểm tra, giám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết, hợp nhất báo cáo tài chính theo quy định và báo cáo Hội đồng quản trị;

s) Được quyền quyết định các biện pháp xử lý vượt thẩm quyền trong các trường hợp khẩn cấp: thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn và các sự cố khác và chịu trách nhiệm về quyết định này đồng thời báo cáo cho Hội đồng quản trị biết;

t) Chịu trách nhiệm về việc quản lý và sử dụng con dấu của Công ty. Đảm bảo cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trường Ban Kiểm soát được sử dụng con dấu khi ra các văn bản thuộc thẩm quyền;

u) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

v) Thực hiện điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ Công ty hoặc hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp điều hành trái với các quy định, này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty. Trường hợp Giám đốc và những người quản lý khác nhận thấy các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chưa phù hợp thì Giám đốc phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị và có quyền bảo lưu ý kiến bằng văn bản nhưng vẫn phải có trách nhiệm thực thi. Ý kiến bảo lưu được xem xét miễn trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh (nếu có);

x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và quy chế quản lý nội bộ Công ty quy định (nếu có).

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế. Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Bị chết, bị mất tích hoặc đã có quyết định của Tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích hay bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Không còn đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn để làm Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

c) Trường hợp Giám đốc có đơn xin từ chức, thì Giám đốc phải gửi đơn bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị đến trụ sở chính của Công ty. Trong thời hạn không quá 45 (bốn mươi lăm) ngày, Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập họp Hội đồng quản trị để bổ nhiệm Giám đốc mới. Giám đốc vẫn tiếp tục đảm nhiệm công việc cho đến khi hết thời hạn nêu trên hoặc cho

đến khi Giám đốc mới được bổ nhiệm (nếu thời hạn trên kết thúc trước khi Giám đốc mới được bổ nhiệm).

7. Hội đồng quản trị thông qua việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc mới theo cơ chế hợp và ra nghị quyết, quyết định theo quy định Điều lệ này (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc).

8. Trong trường hợp Giám đốc Công ty không có mặt để xử lý các công việc, Hội đồng quản trị sẽ xem xét cử Phó Giám đốc hoặc người quản lý khác thay mặt giải quyết một số công việc trong quyền hạn của Giám đốc. Việc cử này phải được thực hiện bằng quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 36. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

2. Các phòng, ban hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương của Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty.

3. Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty.

4. Trong quá trình hoạt động, Giám đốc có thể kiến nghị Hội đồng quản trị quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 37. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty hoặc bổ nhiệm kiêm nhiệm chức danh thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông;

d) Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.

Chương IX **BAN KIỂM SOÁT**

Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định về ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 25 Điều lệ này và quy định sau đây:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục

thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- c) Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Bị rối loạn tâm thần và có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Thành viên Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và quyền nhận thù lao của thành viên Ban kiểm soát ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

- a) Thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
- b) Thành viên Ban kiểm soát đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

c) Ban kiểm soát có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Ban kiểm soát, thực hiện tương tự quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

7. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát;

c) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để Ban Kiểm soát lập báo cáo trình lên Đại hội đồng cổ đông;

d) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị nếu xét thấy cần thiết;

đ) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát;

e) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ngoài các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Người quản lý khác của Công ty.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chức năng của TCT TCSG thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu.

6. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm phát hiện, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

7. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

8. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

9. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. Việc cung cấp thông tin theo quy trình được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

10. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Phối hợp chặt chẽ với Kiểm toán nội bộ TCT TCSG; chịu sự kiểm tra, giám sát của TCT TCSG trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Ban kiểm soát.

đ) Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 2 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

4. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 43. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham dự họp tối thiểu là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin, tài liệu khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho các thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như được cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Điều 45. Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý khác và Người điều hành khác của Công ty

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý khác và Người điều hành khác của Công ty có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý khác, Người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội

đồng quản trị và Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

a) Các giao dịch giữa Công ty với Công ty mà các đối tượng trên là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

b) Các giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó người có liên quan của các đối tượng trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc cổ đông lớn.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý, Người điều hành của Công ty và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các đối tượng sau:

a) Cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân;

b) Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp cổ đông là Công ty con trong trường hợp Công ty con là Công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015;

c) Người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ trường hợp Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty và trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

8. Công ty chỉ được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này nếu giao dịch đó được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trường hợp cấp các khoản

vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý mà Công ty và tổ chức đó là các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

9. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

10. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với đối tượng theo quy định khoản 9 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

11. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch với đối tượng theo quy định khoản 9 Điều này và có giá trị từ 20% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

12. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 11 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu

quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý và Người điều hành của Công ty vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người quản lý của Công ty, Người điều hành khác của Công ty, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty và với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Những chi phí được bồi thường bao gồm: chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 48. Công khai các lợi ích liên quan

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ mình với Công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỉ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi,

bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ Danh sách nói trên tại các Chi nhánh của Công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác được quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản 4 Điều này được tiếp cận trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của Công ty và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này;

đ) Trình tự, thủ tục trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện như sau:

đ1. Những người quy tại điểm c khoản 4 Điều này bằng văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người được ủy quyền, yêu cầu được trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

đ2. Tại trụ sở chính, trong giờ làm việc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt đồng ý hay không đồng ý vào văn bản yêu cầu và chuyển cho Thư ký Hội đồng quản trị là người có trách nhiệm cung cấp trích lục theo phê duyệt.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc với những người có liên quan của mình theo quy định của pháp luật.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Cổ đông thực hiện việc tra cứu sổ sách và hồ sơ trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Người điều hành khác của Công ty có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương XII

LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG; CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI

Điều 50. Lao động và tuyển dụng lao động

1. Việc tuyển dụng, sử dụng, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thực hiện theo Bộ Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể Công ty và Hợp đồng lao động đã ký giữa Giám đốc Công ty (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) với Người lao động, và các quy chế quản lý nội bộ Công ty quy định.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền tuyển dụng, ký hợp đồng lao động hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Người lao động theo nhu cầu hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và phù hợp với quy định của Bộ Luật lao động, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

3. Trong quá trình hoạt động, xét thấy cần bổ sung lao động, Công ty sẽ tuyển dụng những người có năng lực, trình độ phù hợp và có khả năng hoàn thành công việc mà Công ty cần theo Quy chế tuyển dụng, Thỏa ước lao động tập thể hợp pháp của Công ty.

Điều 51. Tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp

Tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp lương của người lao động được trả theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của Người lao động, phù hợp với quy định của Bộ luật lao động, pháp luật có liên quan và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 52. Quyền lợi và trách nhiệm của người lao động

1. Quyền lợi: Người lao động trong Công ty được hưởng quyền lợi theo quy định của Điều lệ này, các quy chế quản lý nội bộ Công ty quy định, Thỏa ước lao động tập thể hợp pháp của Công ty.

Người lao động được hưởng và đảm bảo chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghĩa vụ: Người lao động phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nghĩa vụ chấp hành Điều lệ này, nội quy kỷ luật lao động hợp pháp của Công ty đã đăng ký tại Cơ quan lao động địa phương theo quy định của pháp luật lao động và các quy chế nội bộ khác của Công ty phù hợp với quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ và quyền lợi của Người lao động. Đối với những người vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, Giám đốc Công ty thực hiện xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất theo Nội quy kỷ luật lao động của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật lao động

Điều 53. Các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty bao gồm Công đoàn, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và điều kiện cần thiết khác để các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội tại Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 55. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp bằng tiền mặt hoặc qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định quy định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Hằng năm, Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

a) Trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị và đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật;

b) Trả cổ tức cho cổ đông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 56. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 57. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Điều 58. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc hệ thống kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XV **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH** **VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 59. Báo cáo tài chính hàng năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 60. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVI **KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 61. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

4. Công ty phải tuân thủ các kế hoạch thanh tra, kiểm toán của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phòng Tài chính - Kế toán, phòng Kiểm toán nội bộ của TCT TCSG.

Chương XVII DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 62. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu chính thức, số lượng dấu của Công ty là 01 (một) dấu được khắc theo quy định của luật pháp; và hình thức, và nội dung, quản lý, sử dụng dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY

Điều 63. Đơn vị phụ thuộc và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết của Công ty

1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc, các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết của Công ty.

2. Công ty có thể thành lập các Công ty con, đơn vị phụ thuộc ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 64. Quan hệ giữa Công ty với các đơn vị phụ thuộc

1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, hoặc chấm dứt hoạt động, bao gồm: Văn phòng đại diện, Chi nhánh, và địa điểm kinh doanh; được tổ chức, quản lý theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Các đơn vị phụ thuộc không có vốn và tài sản riêng, toàn bộ vốn và tài sản của các đơn vị phụ thuộc thuộc sở hữu của Công ty. Các đơn vị phụ thuộc thực hiện các hoạt động kinh doanh, tài chính và tiến hành các hoạt động khác

theo phân cấp hoặc ủy quyền của Công ty quy định trong Điều lệ này, quy chế của Công ty hoặc quy chế hoạt động riêng của đơn vị phụ thuộc do Giám đốc trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của đơn vị phụ thuộc.

3. Văn phòng đại diện của Công ty được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong phạm vi quy định của pháp luật; có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty; có trụ sở, được mở tài khoản, có dấu mang tên văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật; có Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Công ty.

4. Chi nhánh của Công ty được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động thương mại, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền; có ngành, nghề kinh doanh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công ty; tổ chức hạch toán kinh doanh theo phân cấp của Công ty và theo quy định của pháp luật; có Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Công ty.

5. Địa điểm kinh doanh của Công ty là nơi tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh cụ thể theo phân cấp của Công ty. Địa điểm kinh doanh của Công ty có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính của Công ty. Cơ cấu tổ chức, tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của địa điểm kinh doanh do Hội đồng quản trị Công ty quyết định căn cứ theo quy định của pháp luật.

Điều 65. Quan hệ giữa Công ty với Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết

1. Quan hệ với Công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ:

a) Công ty là Chủ sở hữu Công ty con do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ. Hội đồng quản trị thay mặt Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với Công ty con theo thẩm quyền của mình hoặc được Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận;

b) Thực hiện quyền và trách nhiệm của Công ty đối với Công ty con theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này và Điều lệ của Công ty con;

c) Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị của Công ty sẽ thực hiện các quyền sau đây phụ thuộc vào thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ này đối với Công ty con:

c1. Quyết định thành lập, vốn điều lệ khi thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty con;

c2. Phê duyệt Điều lệ Công ty con khi thành lập; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ; ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty con theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty con;

c3. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty con. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

c4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương, tiền thưởng và các lợi ích khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát của Công ty con;

c5. Quyết định hoặc phê duyệt thông qua:

c5a) Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động từ 50% vốn chủ sở hữu trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty con tại thời điểm quyết định hoặc một tỉ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ Công ty con;

c5b) Từng dự án đầu tư ra ngoài Công ty con, đầu tư xây dựng, mua tài sản cố định, hợp đồng thuê, cho thuê có giá trị từ 50% vốn chủ sở hữu trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty con tại thời điểm quyết định hoặc một tỉ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ Công ty con;

c5c) Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại từ 50% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty con tại thời điểm quyết định hoặc một tỉ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ Công ty con.

c6. Quyết định chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ Công ty con cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty con;

c7. Phân cấp cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty con quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định lương, thưởng và lợi ích khác đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý điều hành khác của Công ty con sau khi được chấp thuận;

c8. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty con;

c9. Yêu cầu người đại diện theo pháp luật của Công ty con cung cấp báo cáo tài chính quý, năm, kế hoạch tài chính chi tiết năm tiếp theo và cung cấp các thông tin cần thiết để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của tổ hợp Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ này;

c10. Giám sát, kiểm tra, kiểm toán và đánh giá các hoạt động kinh doanh sản xuất, quản lý điều hành, chấp hành pháp luật theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ này và Điều lệ của Công ty con;

c11. Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty con sau khi Công ty con hoàn thành giải thể hoặc phá sản theo quy định pháp luật hiện hành;

c12. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty con;

d) Trách nhiệm của Công ty đối với công ty con:

d1. Đầu tư vốn đúng cam kết; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty con trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty con; trường hợp không đầu tư đủ số vốn đã cam kết thì phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty con;

d2. Tuân thủ điều lệ Công ty con;

d3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty con và Công ty;

d4. Xác định và tách bạch tài sản của Công ty và tài sản của Công ty con.

đ) Thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ này và Điều lệ của Công ty con.

2. Quan hệ với Công ty con mà Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông và các Công ty con khác:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này và Điều lệ của Công ty đó;

b) Trực tiếp quản lý cổ phần, phần vốn góp thông qua một (hoặc nhiều) Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty đó;

c) Hội đồng quản trị của Công ty sẽ thực hiện các quyền sau đây đối với Công ty con theo quy định tại Điều lệ này:

c1. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, quyết định phụ cấp và lợi ích của Người đại diện phần vốn;

c2. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện phần vốn nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời thiếu sót, yếu kém của Người đại diện phần vốn;

c3. Giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty tại Công ty con;

c4. Yêu cầu Người đại diện phần vốn báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của Công ty con theo quy chế quản lý Người đại diện phần vốn do Công ty ban hành;

c5. Giao nhiệm vụ và yêu cầu Người đại diện phần vốn xin ý kiến Công ty trước khi biểu quyết về các vấn đề sau của Công ty con: Vấn đề tổ chức, nhân sự quản lý, điều hành; cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý; sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

những vấn đề dẫn đến việc thay đổi tỉ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty con; các dự án đầu tư, định hướng phát triển, kế hoạch dài hạn, kế hoạch năm; huy động vốn, xử lý tài chính, chia cổ tức; việc sử dụng cổ phần, vốn góp để phục vụ định hướng phát triển, mục tiêu của Công ty con và các vấn đề khác theo quy chế quản lý Người đại diện phần vốn do Công ty ban hành;

c6. Thu cổ tức và chịu rủi ro từ vốn góp của Công ty tại Công ty con;

c7. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn của Công ty đã góp vào Công ty con theo thẩm quyền được pháp luật quy định;

c8. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào Công ty con;

c9. Thông qua người đại diện phần vốn yêu cầu Công ty con cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Công ty.

d) Thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ khác quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy chế của Công ty.

3. Quan hệ giữa Công ty với Công ty liên doanh, liên kết (sau đây gọi là doanh nghiệp):

a) Công ty liên doanh, liên kết là doanh nghiệp được tổ chức theo loại hình Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc các loại hình Công ty khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại mà Công ty sở hữu bằng hoặc dưới 50% vốn điều lệ/tổng số cổ phần phổ thông của doanh nghiệp đó. Các doanh nghiệp này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại hình doanh nghiệp.

b) Công ty là chủ sở hữu phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp đó. Hội đồng quản trị Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp này; thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ tương ứng với nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Mọi quan hệ giữa Công ty với các Công ty con và các Công ty liên doanh, liên kết dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập giữa các pháp nhân. Mọi giao dịch, hợp đồng: mua, bán, thuê, cho thuê, vay mượn và chuyển giao tài sản giữa của Công ty với các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết được tiến hành trên cùng cơ sở như các pháp nhân khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

5. Hội đồng quản trị chỉ định một hay nhiều người đại diện của Công ty để thực hiện các quyền của Công ty với tư cách là chủ sở hữu đối với Công ty con do Công ty đầu tư 100% vốn và quyền của chủ sở hữu cổ phần, phần vốn góp do Công ty đầu tư tại các doanh nghiệp mà Công ty có cổ phần, phần vốn góp khác phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ này và các quy

chế quản lý nội bộ của Công ty, Điều lệ các Công ty con và các Công ty liên doanh, liên kết.

Chương XIX **GIẢI THỂ CÔNG TY**

Điều 66. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 67. Thanh lý

1. Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;

d) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến điểm d trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Điều 68. Phá sản

Việc phá sản doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản doanh nghiệp.

Chương XX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 69. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty; hoặc
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người quản lý, điều hành khác.

2. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

3. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

4. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc thực hiện theo quy định Điều 166 Luật Doanh nghiệp.

5. Mọi cổ đông có quyền khởi kiện đòi quyền lợi chính đáng của mình và đòi bồi thường thiệt hại do lỗi của bất cứ thành viên nào trong Công ty gây ra theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XXI BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 70. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ này

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXII NGÀY HIỆU LỰC

Điều 71. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này gồm 22 Chương, 71 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình nhất trí thông qua theo Nghị quyết số .../2026/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày ... tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này kể từ ngày ... tháng 04 năm 2026.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY GIÁM ĐỐC